

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 55
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1571

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ chín trong phần Kế Tụng, xem từ bài kệ thứ tư:

(Kinh) Kiến Phật tháp thời, đương nguyện chúng sanh, tôn trọng như tháp, thọ thiên nhân cúng.

(經)見佛塔時。當願眾生。尊重如塔。受天人供。

(Kinh: Khi thấy Phật tháp, nguyện cho chúng sanh, tôn trọng như tháp, được trời, người cúng).

“Tháp” (塔) là một kiến trúc cao, rõ rệt. Vào thời cổ, quá nửa là dùng để cất giữ xá-lợi; sau này, tháp cũng trở thành một biểu tượng trong Phật môn. Tại Trung Hoa, hai ngàn năm qua, đại đa số chùa Phật đều có tháp, có những tòa tháp được xây cất rất cao, rất lớn, hình thành một thứ giống như trong hiện tại được gọi là “địa tiêu” (地標, đặc điểm tiêu biểu của một vùng). Tháp đặt tại đó, có một loại tác dụng dường như để trấn tà, tránh tà. Từ xưa đến nay, người phương Đông chú trọng Phong Thủy. Trong Phong Thủy, tháp cũng dấy lên tác dụng nhất định. Chỗ có tháp thì nhất định có chùa Phật, tự viện am đường nhất định có người tu hành. Do vậy, Bồ Tát trông thấy tháp Phật, tự nhiên sẽ xúng tánh, phát ra đại nguyện “đương nguyện chúng sanh, tôn trọng như tháp, thọ thiên nhân cúng” (nguyện cho chúng sanh, tôn trọng như tháp, nhận trời, người cúng), “cúng” (供) là cúng dường, [“thọ thiên nhân cúng” là] tiếp nhận sự cúng dường của trời, người. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa biểu thị pháp trong kinh giáo. Trong bài kệ này, quan trọng nhất là hai chữ “tôn trọng” (尊重). Đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, điều thiếu sót phổ biến là “tự tôn, tự trọng”. Tự tôn tự trọng chắc chắn phải là tự đại cuồng vọng, chẳng phải vậy! “Tôn” (尊) là tôn nghiêm, “trọng” (重) là trọng hậu. Người Hoa thường nói là “trung hậu, lão thành”; đây cũng là Tánh Đức, tương ứng với tự tánh. Tự tánh vốn là tôn trọng.

Con người phải như thế nào thì mới là tự tôn? Người đã tự tôn rồi sau đó sẽ được kẻ khác tôn trọng. Chính mình chẳng biết tôn trọng chính mình, ai sẽ tôn trọng quý vị? Vậy thì chúng ta phải nói: Như thế nào mới là tôn trọng chính mình? Trong kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta, hết thầy chúng sanh (ở đây là nói đến hữu tình chúng sanh) đều có Phật tánh, hễ có Phật tánh thì sẽ đều làm Phật. Nói theo pháp thế gian, con người tánh vốn lành, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Do vậy, chúng ta thấu hiểu như thế nào là tự tôn tự trọng: Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác có tương ứng với bản thiện hay không? Tương ứng với bản thiện thì là tự tôn tự trọng. Ta tôn trọng Tánh Đức của ta, ta tôn trọng bản thiện của ta, người như vậy sẽ chẳng có ác niệm. Trong Phật pháp, ta tôn trọng Phật Tánh của ta, ta tôn trọng Tánh Đức của ta, nói theo tông cương lĩnh sẽ là đại Bồ Đề tâm, nói theo cái nhân thì là Bồ Đề tâm, nói theo cái quả sẽ là đại Niết Bàn.

Đối với Bồ Đề tâm, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất rõ ràng: “*Thế của Bồ Đề tâm là chân thành*”. Hai chữ Chân Thành rất khó hiểu. Nói thật ra, để hiểu thì chẳng dễ hiểu, đương nhiên là rất khó giảng giải. Do rất khó giảng giải, tự nhiên sẽ là rất khó hiểu. Đây là một cảnh giới mà người đã thật sự giác ngộ, thật sự thông đạt sẽ hiểu rõ; bởi lẽ, nó là Thế. Cổ nhân chú giải đã [từ ngữ này đã] chú giải rất hay, nhưng nghĩa lý ấy quá sâu, xác thực là chẳng dễ dàng lãnh hội. Chân là gì? Lìa khỏi hết thầy hư vọng là Chân. Chân là chẳng giả. Thành sẽ chẳng hư vọng. Hư tình giả ý tương phản với Thành. Phản diện của Thành là hư tình giả ý; phản diện của hư tình giả ý là chân thành. [Đối với người] đã từng học Phật Học, hơi khế nhập Phật pháp đôi chút, khi diễn tả [ý nghĩa của Chân Thành] thì khá dễ dàng. Nếu quý vị sử dụng tám thức và năm mươi một Tâm Sở thì chẳng phải là chân thành, chẳng có Bồ Đề tâm. Nếu quý vị có thể buông bỏ tám thức và năm mươi một Tâm Sở, chẳng sử dụng chúng, đây là chân thành, Tánh Đức liền hiện tiền. Vì sao? Tám thức và năm mươi một Tâm Sở là vọng tâm. Vọng tâm chướng ngại chân tâm. Chân thành là chân tâm, là tự tánh, bản tánh, Chân Như của chúng ta.

“*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, khi nào kiến tánh? Buông xuống tám thức và năm mươi một Tâm Sở, chẳng sử dụng chúng. Những thứ ấy đem lại phiền phức. Tám thức là gì? Tôi nghĩ các đồng tu thông thường đều có thể tiếp nhận điều này. Thức thứ tám được gọi là A Lại Da, thức thứ bảy là Mạt Na, thức thứ sáu là Ý Thức. Những thức trước đó là Nhãn Thức, Nhĩ Thức, Tỳ Thức, Thiệt Thức, và Thân Thức, [tương ứng với] mắt, tai, mũi lưỡi, và thân, đây gọi là “*tiền ngũ thức*”, gộp chung lại [với ba thức đã nêu trong đoạn trước] sẽ thành tám món, trong Duy Thức gọi là Tám Tâm Vương. Đây chẳng phải là chân tâm, mà là vọng tâm. Dịch theo ý nghĩa thì A Lại Da là Tạng Thức, Tạng (藏) là “*bao hàm*”. Nói theo kiểu hiện thời, [A Lại Da Thức] giống như cái kho, hoặc phòng hồ sơ. Quý vị thấy đó, chúng ta thấy sắc, nghe tiếng đều có một ấn tượng. Ấn tượng ấy được chứa đựng trong A Lại Da Thức; vì thế, A Lại Da Thức giống như cái kho. Chúng ta mới gặp một người lần đầu, gặp mặt người ấy bèn có ấn tượng, lần thứ hai gặp mặt, vẫn nhận biết người ấy. Vì sao nhận biết? Vì trong A

Lại Da Thức của quý vị đã cất giữ hồ sơ trong đó, nay lại trông thấy, lập tức lôi hồ sơ ấy ra, vừa đối chiếu bèn thấy chẳng sai, đúng là người ấy, nhận biết như thế đó!

Trong A Lại Da Thức chứa đựng vô lượng vô biên hồ sơ; vì sao có nhiều đến thế? Đòi đòi kiếp kiếp, [tức là] đòi đòi kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, thấy đều tàng trữ trong ấy, chẳng sót một điều gì. Hễ gặp duyên, nó liền dậy lên hiện hành, liền khởi tác dụng; đây là chủng tử. Trong A Lại Da Thức chứa đựng chủng tử; vì thế, A Lại Da còn gọi là Chủng Tử Thức. Thức thứ bảy tức Mạt Na là chấp trước, thức thứ sáu tức Ý Thức là phân biệt, năm thức trước khởi tác dụng, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng. Năm thức trước, mắt chỉ là trông thấy, chỉ thấy sắc, có phân biệt hay không? Chẳng có, mà cũng chẳng có chấp trước, chư vị phải hiểu điều này! A Lại Da cũng chẳng có phân biệt, mà cũng chẳng có chấp trước, nó chỉ cất chứa ấn tượng. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, cho đến ý, lại còn có ý thức. Ý thức là niệm, dậy lên một niệm cũng giữ lại ấn tượng. Vì thế, trong cái kho A Lại Da này có quá nhiều chủng tử. Đức Phật dạy chúng ta, đối với mỗi chúng sanh, chủng tử của mười pháp giới thấy đều có. Trong A Lại Da Thức của chính quý vị có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử của Thanh Văn và Duyên Giác, có chủng tử của chư thiên. Có [chủng tử của] người, tu-la, địa ngục, nga quỷ, súc sanh, chủng tử gì cũng đều có.

Chủng tử dậy lên hiện hành cần đến duyên, chủng tử là nhân. Nhân duyên đầy đủ mới sanh ra quả. Ví như trong đời này, chúng ta được làm thân người, sanh đến thế giới này. Đến như thế nào? Chính là vì trong A Lại Da có chủng tử người. Chủng tử người là gì? Trong đời quá khứ, đã từng tu Ngũ Giới, Thập Thiện, tu khá lắm. Ngũ Giới và Thập Thiện là chủng tử của loài người. Nếu là Thượng Phẩm Thập Thiện, còn thêm Tứ Vô Lượng Tâm, tức là từ, bi, hỷ, xả; đây là chủng tử của thiên đạo. Nói thật thà, chủng tử cũng là bình đẳng, hết thấy chúng sanh thấy đều có, còn như quý vị vào đường nào là do gặp duyên [của đường đó], cũng có nghĩa là chủng tử gặp được những điều kiện khiến cho nó có thể đơm bông kết quả. Ví như chủng tử (hạt giống) của thực vật, thực vật muốn có thể khai hoa kết quả thì nhất định phải có đất tốt, hết sức thích ứng với nó. Đã có loại đất ấy, lại còn có nước, có phân bón, có ánh sáng mặt trời, có không khí, những thứ ấy đều trọn đủ, nó sẽ tăng trưởng rất tốt đẹp.

Do vậy, đức Phật bảo chúng ta, đây là nói đại lược, chẳng thể nói cạn kẽ. Nói cạn kẽ thì nhân duyên là vô lượng. Quy nạp vô lượng nhân duyên thành bốn loại lớn:

1) Thân nhân duyên (親因緣): Thân nhân duyên chính là những chủng tử nghiệp tập được chứa đựng trong A Lại Da Thức.

2) Sở duyên duyên (所緣緣): Cái duyên này cũng trọn đủ. Sở duyên duyên chính là bản thân chủng tử đã có trọn đủ quả báo.

3) Vô gián duyên (無間緣): Năng lượng ấy hoặc năng lực ấy sẽ vĩnh viễn chẳng tiêu mất.

Như vậy là đối với bốn loại duyên của chúng tử, chính bản thân chúng tử đã hội đủ ba điều kiện ấy, nó đều có trọn đủ. Như thế nào thì nó mới có thể dấy lên hiện hành? Cần đến tăng thượng duyên!

4) Tăng thượng duyên (增上緣) là hoàn cảnh bên ngoài. Ví như quý vị có chúng tử trong nhân đạo, xác thực là đã trọn đủ điều kiện ấy, nhưng điều đầu tiên là quý vị phải có cha mẹ. Cha mẹ là tăng thượng duyên của quý vị. Linh tánh của quý vị gặp được cái duyên là cha mẹ, nó sẽ vào trong thai. Ở trong thai là duyên. Ở trong thai hấp thụ dưỡng chất, dần dần từng bước trưởng thành, mười tháng bèn lọt lòng. Sau khi đã sanh ra, cha mẹ chăm sóc, nuôi nấng quý vị. Những điều này đều là duyên, chẳng thể gián đoạn giữa chừng. Hễ gián đoạn giữa chừng, quý vị sẽ chẳng sống nổi! Cha mẹ có tâm yêu thương, hy vọng quý vị khôn lớn, kết hợp với cái duyên của chính quý vị, quý vị bèn được làm người, từ từ trưởng thành.

Phật pháp đã nói những đạo lý và chân tướng sự thật này rất thấu triệt. Thuở ấy, chẳng có khoa học kỹ thuật gì, mà cũng chẳng có những phát minh máy móc! Quý vị thấy trong kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói loài người mang thai, cứ bảy ngày biến hóa một lần. Những lời Ngài dạy xác thực đã vượt trời y học hiện đại. Vì sao đức Phật có thể nói rõ ràng ngần ấy? Thiên Nhân của đức Phật đã trông thấy rất rõ ràng: Thai nhi ở trong thai mẹ, biến hóa từng ngày như thế nào, Ngài đều trông thấy rất rõ rệt. Đức Phật có thể thấy thấu suốt. Hiện thời, [các nhà khoa học, bác sĩ] cần phải dựa vào máy móc, đức Phật chẳng cần. Do vậy, nói đến khoa học, vì sao năng lực của đức Phật vượt trời khoa học? Đức Phật nói điều này chẳng phải là sở trường chuyên biệt của Ngài, [mà là] trong tự tánh của hết thảy chúng sanh vốn sẵn có loại năng lực ấy. Vốn sẵn đầy đủ, quý vị chẳng làm cho nó khôi phục, tức là quý vị chẳng tôn trọng chính mình. Vốn sẵn đầy đủ, có sao hiện thời chẳng có? Đức Phật đã nói rất rõ ràng: Vì quý vị dấy lên chướng ngại khiến cho trí huệ và đức năng vốn sẵn có bị chướng ngại. Dấy lên chướng ngại gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Vì thế, năng lực của quý vị bị mất đi.

Các nhà khoa học hiện thời phát hiện đủ thứ; nói thật ra, những gì họ biết về chân tướng của vũ trụ chỉ là một, hai phần trăm mà thôi, cũng là rất khá rồi. Đối với chân tướng sự thật, toàn là đang sờ sẫm, suy đoán chân tướng, ai cũng đều chẳng có năng lực trông thấy. Vì sao? Họ có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, vậy là khó lắm! Vì sao chư Phật, Bồ Tát có thể trông thấy? Các Ngài chẳng cần phải nghiên cứu, vì đã đích thân trông thấy, tức là khứ sạch, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mới là tôn trọng chính mình. Hằng ngày quý vị vẫn còn khởi tâm động niệm, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, [tức là] chẳng biết tôn trọng chính mình! Chúng ta đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo là do chẳng biết tôn trọng Tánh Đức, chẳng biết tôn trọng tự tánh. Biến trí huệ thành phiền não, biến quả đức đại Niết Bàn thành sanh tử, quý vị nói xem có oan uổng hay không?

Trong giáo pháp Đại Thừa, trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy chúng ta, khi nào quý vị có thể khẳng định, thật sự nhận biết “*sanh tử là Niết Bàn, phiền*

não là Bồ Đề”. Chúng tôi càng nói điều này càng mơ hồ. Bồ Đề là đại giác, “không gì chẳng biết, không gì chẳng thể”, đó là tướng của Tánh Đức, hiện tướng của Tánh Đức. Khi mê, nó liền biến thành phiền não, khi đã ngộ thì là Bồ Đề. Niết Bàn là cái quả của Tánh Đức. Phật pháp chẳng lia nhân quả. Cái quả ấy, ngộ thì là đại Niết Bàn, mê là sanh tử, nó là một, chẳng hai. Giống như nay chúng ta nói, nếu quý vị thật sự tôn trọng Tánh Đức của chính mình, quý vị là Phật, là Pháp Thân Bồ Tát. Quý vị chẳng tôn trọng Tánh Đức của chính mình, quý vị là lục đạo phàm phu. Đạo lý là như thế đó.

Vì thế, “tôn trọng như tháp”, tháp là cao, rõ rệt, [hay nói gọn là] “cao hiển”. Trời, người kính ngưỡng; trời, người tự nhiên sẽ cúng dường. Chúng ta rất dễ dàng lãnh hội điều này. Trong thế gian này, người thật sự có công hiến đối với xã hội, đối với đại chúng, sẽ luôn được đại chúng yêu mến, đại chúng tôn trọng, đồng thời cũng sẽ có rất nhiều đại chúng cúng dường, chính là do đạo lý này. Nếu quý vị thật sự tôn trọng Tánh Đức, tuyệt diệu chi hơn? Chúng ta mê mất đã lâu, đã mê mất Tánh Đức rất lâu, khởi tâm động niệm giống như kinh Địa Tạng đã dạy: “Không gì chẳng phải là tội, không gì chẳng phải là nghiệp”. Ngôn ngữ và tạo tác đều là tự lợi. Hễ tự lợi (mưu lợi cho chính mình), chắc chắn sẽ tổn hại kẻ khác! Quý vị đừng cho rằng: “Ta ích kỷ, nhưng ta chẳng tổn hại người khác”, sai mất rồi! Ích kỷ sẽ tổn hại người khác! Đặc biệt là học Phật, người học Phật mà ích kỷ, “ta chẳng tổn hại người khác”, chính quý vị hoàn toàn chẳng biết chính mình đã tổn hại người khác to lớn! Ta tổn hại người khác ở chỗ nào? Sự ích kỷ của quý vị đã phá hoại hình tượng Phật giáo, khiến cho khá nhiều người trông thấy [bèn nghĩ], “học Phật là như thế đó, chẳng thể học Phật được!” Tội này nặng lắm mà chính quý vị chẳng biết!

Trong một gia đình, nếu chính quý vị chẳng biết tôn trọng chính mình, người khác trông thấy hành vi của quý vị chẳng thích đáng, sẽ chửi bới cha mẹ, chửi bới tổ tiên của quý vị, có đúng như vậy hay chẳng? Vậy thì quý vị hãy nghĩ xem, chúng ta là đệ tử đức Phật, ở khắp mọi nơi đều phải làm rạng danh đức Phật, phải giữ mặt mũi cho Phật, Bồ Tát, vậy thì ta phải làm cho tốt. Làm như thế nào? Y giáo phụng hành, đây là tôn trọng chính mình, tôn trọng giáo huấn của Phật, Bồ Tát, ta là học trò ngoan của Phật, khiến cho đại chúng trong xã hội nhìn vào, [sẽ cảm nhận] “học trò của đức Phật khác hẳn, học trò đức Phật thật sự đáng cho người khác tôn trọng”. Vậy là đức Phật được rạng rỡ nở mặt. Tôi nghĩ đạo lý này chẳng khó hiểu, hơi lảng lờ chú tâm suy nghĩ, quý vị sẽ đều có thể hiểu rõ!

Phật là tâm gì, ta là cái tâm gì? Tâm niệm của Phật là niệm nào cũng đều nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, những chúng sanh nào khổ nạn? Mười pháp giới khổ sở, lục đạo khổ sở, tam đồ càng khổ hơn. Chính mình chẳng biết, Phật, Bồ Tát thấy rất rõ ràng. Chư Phật, Bồ Tát niệm nào cũng đều giúp đỡ hết thảy chúng sanh lia khổ được vui. Niềm vui ấy là niềm vui gì vậy? Niềm vui Niết Bàn; tôi vừa mới nói niềm vui Niết Bàn là quả. Như thế nào thì mới thể đạt được niềm vui Niết Bàn? Phải phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là nhân; đã có nhân thì sẽ có quả. Nay chúng ta là cái tâm gì? Tâm luân hồi. Những gì là tâm luân hồi? Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chúng ta tự hỏi chính mình, có tâm tham hay chẳng? Đối

với tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, quý vị có tham hay không? Lúc quý vị chẳng đạt được, có sân khuê hay không? Quý vị có biết tham, sân là sai lầm hay không? Chẳng biết tham, sân là sai lầm; đây là ngu si. Phật, Bồ Tát rất miêng, buốt lòng chỉ dạy quý vị, quý vị hoài nghi, chẳng tin tưởng. Thật sự đến cứu quý vị, vì quý vị đẹp khổ, ban vui, quý vị hoài nghi, chẳng tin tưởng, chẳng tiếp nhận. Khởi tâm động niệm toàn là trái nghịch Tánh Đức, sai lầm đặc biệt to lớn! Đây là tâm luân hồi, tâm luân hồi đang làm chủ tể của quý vị. Do vậy, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác toàn là nghiệp luân hồi. Tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, tâm Bồ Đề tạo nghiệp Bồ Đề.

Chính mình luôn cảm thấy bản thân còn khá lắm, luôn thấy khuyết điểm và lỗi lầm của người khác, trước nay chưa hề thấy lỗi lầm của chính mình. Đây là gì? Chẳng biết tôn trọng Tánh Đức của chính mình, chẳng biết tôn trọng linh tánh chính mình. Đây là sự thua thiệt to lớn, vô lượng kiếp đọa lạc trong lục đạo luân hồi! Nếu quý vị liễu giải sự thật này, Phật, Bồ Tát sẽ hỏi quý vị một câu: “Chẳng phải là quý vị có lỗi với chính mình hay chăng? Chẳng phải là quý vị đã có lỗi với tự tánh của chính mình ư? Chẳng phải là quý vị đã có lỗi với bốn thiện của chính mình ư?” Trong kinh điển, đức Phật đã nói những lời ấy quá nhiều! Bồ Đề tâm khởi tác dụng, ở đây chúng ta thấy, từ trong phẩm kinh này, chúng ta thấy một trăm bốn mươi một nguyện của Bồ Tát. Chỉ cần quý vị có Bồ Đề tâm, khẳng định quý vị khởi tâm động niệm chắc chắn sẽ tương ứng với phẩm Tịnh Hạnh. Phẩm Tịnh Hạnh chỉ nêu những thí dụ tiêu biểu mà thôi. Từ sáng đến tối, quý vị khởi tâm động niệm, không chỉ là một trăm bốn mươi một lần, mỗi niệm đều tương ứng với Tánh Đức. Đây mới là tôn trọng chính mình, mới là thật sự tự tôn tự trọng.

Do vậy có thể biết, trong tiêu chuẩn của Phật pháp, hạn định thấp nhất của tự tôn tự trọng là Bồ Đề tâm. “Chẳng phát Bồ Đề tâm” thì chẳng thể coi là “thật sự tự tôn tự trọng”, tiêu chuẩn này cao lắm! Tiêu chuẩn này giống như mục đích hy vọng đạt tới khi chúng ta đi xa. Tuy chưa đạt tới đích đến, nay chúng ta mong đến nơi đó, chúng ta phải chọn lựa phương tiện giao thông nào? Đi theo phương hướng nào? Đây là gì? Nhà Phật gọi đó là “*tu hành*”, quý vị chọn lựa pháp môn nào? Pháp môn nhiều lắm, tám vạn bốn ngàn. Tại Trung Hoa, để học Phật thì pháp môn có mười tông, trong mỗi tông còn có phái. Kinh luận được sưu tập trong Đại Tạng Kinh có hơn sáu ngàn bộ. Nương theo một bộ kinh [để học tập, tu hành] đều được, giống như chúng ta mong đạt tới đích đến, phải tìm kiếm một công cụ, ngòi xe hay ngòi thuyền? Xe có rất nhiều chiếc, chúng ta chọn một cỗ xe; giống như từ trong Đại Tạng Kinh, chọn ra một bộ kinh, chọn lựa một pháp môn.

Sau khi đã chọn lựa mục tiêu chánh xác, phương hướng chánh xác, phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sẽ đạt tới đích đến, [tức là] đạt tới quả đức Đại Niết Bàn. Chúng ta chọn lựa phương hướng, chọn lựa mục tiêu, chọn lựa công cụ, đây cũng là tự tôn tự trọng. Nhưng sự tự tôn tự trọng này chẳng phải là thật. Thật và giả nói như thế nào? Thật là vĩnh viễn bất biến, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, đây là thật. Chúng ta

chọn lựa một pháp chẳng đáng trông cậy, nói không chừng, sau khi tu tập một khoảng thời gian, sẽ không ưa thích pháp môn ấy, [sẽ so đo] còn có những pháp hay hơn pháp ấy. Người đó muốn thay đổi công cụ, xe lửa không bằng xe hơi, [cho rằng cần phải] thay đổi công cụ; hễ thay đổi thì sẽ thoái chuyển, thậm chí chôn vùi tín tâm, dường như là tu hành đã rất lâu mà chẳng có hiệu quả, nghi tình ngày càng nặng thêm, hễ hoài nghi, có thể thành tựu hay không? Hễ hoài nghi, sẽ ngay lập tức thoái đạo, bỏ sạch công lao trước kia!

Nhà Phật thường nói đến Tam Chuyển Pháp Luân, đây là nói đến ba loại phương thức giáo học:

1) Nói theo phía người thượng căn, tức là người thật sự thông minh, có trí huệ, thường nói là “*nhắc đôi chút là đủ rồi*”, dễ dạy! Hễ đi đến bèn chẳng có vấn đề gì, người ấy tự mình lên đường, tin tưởng, chiếu theo lời chỉ dạy của quý vị để thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, người ấy thành công, thành công rất dễ dàng! Loại thứ hai là kẻ trung căn, kẻ trung căn chẳng có trí huệ như vậy.

2) Hạng trung căn nghi lự nhiều, vọng tưởng, phân biệt nhiều, chúng ta thường nói là “*nghiệp chướng nặng nề*”. Quý vị đi đến không được! Kẻ ấy chưa chắc đã làm. Ất phải rất miệng buốt lòng khuyển bảo, khuyển lon kẻ ấy, dùng sự chân thành để cảm động kẻ ấy. Kẻ ấy sẽ cảm thấy: Nếu ta chẳng nghiêm túc tu tập, ta có lỗi với thầy. Nếu ta chẳng nghiêm túc học đàn hoàng, ta có lỗi với cha mẹ. Đây là hạng trung căn, cho nên phải khuyển dạy.

3) Hạ căn khó lắm, quý vị khuyển họ, họ cũng chẳng thể tiếp nhận, hạng này khó độ nhất! Ất phải khiến cho họ tự trông thấy, thấy rõ “tao ác nghiệp sẽ bị ác báo”, họ bèn tỉnh giác: “Chuyện này chớ nên làm. Hễ làm sẽ có kết quả như vậy. Làm việc thiện có thiện quả”. Họ ắt phải đích thân trông thấy nhân quả báo ứng thì mới tin tưởng. Niệm Phật nhất định phải là tự mình trông thấy, người niệm Phật ấy thật sự vãng sanh, kẻ đó mới có thể tự phấn chấn: “Người ấy làm được, ta phải nên làm thử xem, ta cũng đáng nên làm được”. Đây là phường hạ căn.

Vì thế, đối với ba loại căn tánh này, đức Phật bèn có ba cách nói khác nhau. Đối với kẻ hạ căn bèn Tác Chứng Chuyển (作證轉), [tức là] hiện thân thuyết pháp để chứng minh. Đức Phật nói với các đệ tử: “Ta dạy quý vị buông xuống chấp trước, đối với pháp thế gian và xuất thế gian, hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật, chớ nên chấp trước nữa, quý vị thấy ta đã buông xuống”. Đức Phật thật sự buông xuống, buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục, lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn, lão nhân gia nêu gương cho chúng ta thấy. Kẻ hạ căn trông thấy hình tượng đức Phật, nhìn vào cuộc đời đức Phật, sẽ bị đức Phật cảm vơi. Đức Phật dạy chúng ta từ bỏ tham, sân, si, Ngài đã làm được, chẳng có tâm hâm mộ vinh hoa phú quý thế gian, mà cũng chẳng dấy niệm [nghĩ tới]. Cuộc sống giàu có, địa vị cao trỗi, ngay cả đế vương Ngài cũng chẳng màng, thật sự buông xuống rất triệt để. Tu hành trong một số tôn giáo có thể sanh lên trời, nhưng cõi trời Ngài cũng chẳng cần, nêu gương cho mọi người thấy. Sau khi đức Phật diệt độ, càng tuyệt diệu là các đệ tử đức Phật cũng

làm giống như đức Phật, khiến cho mọi người tâm phục, khẩu phục, thật sự làm được!

Sự thị hiện cuối cùng là chẳng ngã bệnh, tự tại rời khỏi thế gian này. Chúng ta thấy Vãng Sanh Truyện chép [các vị tu Tịnh Độ thành tựu] đứng mất, ngồi mất, chẳng sanh bệnh, biết trước lúc mất, biết ngày nào sẽ ra đi, tuyên bố cùng mọi người, đến khi đó, thật sự ra đi. Đấy đều là Tác Chứng Chuyển đề độ kẻ hạ căn. Kẻ hạ căn trông thấy tình hình ấy, họ sẽ tỉnh ngộ. Kẻ hạ hạ căn trông thấy những gương ấy, vẫn chẳng giác ngộ; đấy là do cái duyên chưa chín muồi! Duyên chưa chín muồi thì trong Phật môn thường nói: “*Phật chẳng độ kẻ không có duyên*”. Phương tiện của đức Phật chỉ có ngàn ấy, thi thố hết sạch rồi mà quý vị vẫn chẳng tin tưởng, vẫn chẳng thể cảm động, vậy thì chờ đến đời sau, kiếp sau, chứ đời này chẳng được! Nhưng quý vị đã thấy những chuyện ấy, đã gieo thiện căn trong A Lại Da. Quý vị trông thấy, nghe thấy, tiếp xúc, đức Phật hiện thân thuyết pháp, làm ra những dáng vẻ ấy, cho đến đối với các đệ tử nhà Phật đã làm ra hình tượng ấy cho quý vị trông thấy, [thế mà] quý vị vẫn chẳng thể đắc độ, vẫn chẳng động tâm, khi ấy, chính mình phải nên biết [bản thân] nghiệp chướng nặng nề dường ấy! Đời này chẳng thể đắc độ, chắc chắn là phải tiếp tục luân hồi trong lục đạo. Tiếp tục luân hồi trong lục đạo, quý vị sẽ biết tam đồ khổ sở, đặc biệt là nỗi khổ trong địa ngục.

Đời Tống, pháp sư Oánh Kha thị hiện vãng sanh. Đây là một vị xuất gia phá giới, chẳng giữ Thanh Quy. Ngài đã vì chúng ta thị hiện, tức là Ngài sợ nỗi khổ trong địa ngục, [nhận biết] chính mình nghiệp chướng tập khí nặng nề ngàn ấy, hằng ngày làm chuyện sai quấy. Ngài hỏi đồng tham đạo hữu: “Kẻ giống như tôi chắc chắn đọa địa ngục, các vị có phương pháp gì để cứu tôi?” Các vị đồng học vẫn khá lắm, cho Sư một quyển Vãng Sanh Truyện, bảo Sư hãy tự xem. Sau khi xem xong, Sư hết sức cảm động, đóng chặt cửa niệm Phật. Kinh Di Đà nói “*nhuộc nhất nhật*” cho đến “*nhuộc thất nhật*”, Sư chẳng ngủ nghê, chẳng ăn thứ gì, không uống nước, tức là cứ một mạch [mà niệm], [chỉ có] một ý niệm cầu A Di Đà Phật. Đó gọi là “*hễ thành bèn linh*”, người chân thành đến tột bậc, suốt ba ngày ba đêm niệm A Di Đà Phật hiện đến. A Di Đà Phật hiện thân, bảo Sư: “Ông hãy còn có mười năm tuổi thọ, chờ đến lúc ông mạng chung, ta sẽ lại đến tiếp dẫn ông, ông hãy khéo niệm mười năm”. Oánh Kha thưa: “Không được ạ! Con căn tánh kém hèn quá nặng, chẳng chống đỡ nổi dụ dỗ, mê hoặc. Trong mười năm ấy, con sẽ phạm rất nhiều tội lỗi, con chẳng cần thọ mạng, nay con đi theo Ngài”. A Di Đà Phật nghe nói cũng đồng ý, bảo Sư: “Được! Ba ngày sau ta sẽ đến đón ông”. Thật vậy! Ba ngày sau, Phật đón Sư vãng sanh.

Những trường hợp như vậy là gì? Toàn là Phật, Bồ Tát thị hiện Tác Chứng Chuyển cho chúng ta, nhằm chứng minh. Sự chứng minh ấy triều đại nào cũng đều có, hiện thời cũng có. Chúng ta nghe, thấy, nếu có cái tâm cảnh giác cao độ, như vậy là quý vị sẽ còn được cứu. Nếu nghe xong mà trơ trơ chai lý, quý vị biết là quý vị hết cách cứu. A! Nhất định phải hiểu ý nghĩa của hai chữ Tôn Trọng này, nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ năm tiếp theo:

(Kinh) Kính tâm quán tháp, đương nguyện chúng sanh, chư thiên cập nhân, sở cộng chiêm ngưỡng.

(經) 敬心觀塔。當願眾生。諸天及人。所共瞻仰。

(Kinh: Tâm kính nhìn tháp, nguyện cho chúng sanh, chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng).

“Tháp” là chỗ cất giữ xá-lợi sau khi đức Phật diệt độ; do đó, thấy tháp giống như thấy Phật. Bất luận trong tháp ấy có xá-lợi của đức Phật hay không, trong ấy, chắc chắn có tượng Phật, chắc chắn có kinh điển, lại còn có tăng sĩ giữ tháp. Vì thế, tuyệt đại đa số là Tam Bảo đầy đủ. “*Kính tâm quán tháp*”: Dùng cái tâm chân thành, cung kính để quán tháp, tự nhiên sẽ nghĩ đến Tam Bảo trọn đủ, Phật, Pháp, Tăng. Vì thế, dẫn phát đại nguyện là “*chư thiên cập nhân, sở cộng chiêm ngưỡng*” (chư thiên và người, cùng nhau chiêm ngưỡng). Tam Bảo là khuôn mẫu tiêu biểu cho trời người, lẽ nào chẳng chiêm ngưỡng? Mỗi khi gặp gỡ, trông thấy, đều phải nên nghĩ tưởng: Từ tháp, quý vị sẽ nghĩ “*kiến lập Phật pháp, giữ cho chánh pháp trụ thế lâu dài, nối tiếp huệ mạng của Phật, phổ độ chúng sanh*”, ý niệm ấy sẽ tự nhiên sanh khởi. Nếu trong tháp ấy chẳng có Tam Bảo, cũng chẳng có tượng Phật, mà cũng chẳng có kinh điển, mà cũng chẳng có người xuất gia, chúng ta trông thấy hình trạng của cái tháp ấy, cũng tự nhiên nghĩ tháp trước đây có đủ Tam Bảo, vì sao hiện thời Tam Bảo chẳng trụ thế? Vậy là chúng ta phải tự mình phát tâm, phát tâm nối tiếp huệ mạng của Phật, phát tâm phổ độ chúng sanh, nguyện ấy bèn xứng tánh, tương ứng với tự tánh.

Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình). Chúng ta mong cầu chánh pháp tồn tại lâu dài, chẳng thể hy vọng người khác [sẽ thực hiện]. Hy vọng người khác nhất định sẽ bị thất vọng, nhất định phải hiểu đạo lý này! Vậy thì cầu ai? Nhất định phải cầu chính mình. Cổ nhân đã nói, người sống trên cõi đời có hai điều khó khăn to lớn: [Một là] lên trời khó lắm, [hai là] cầu cạnh người khác sẽ khó khăn. Cầu người khác chẳng bằng cầu chính mình. Chính mình thật sự phát tâm, đúng lý đúng pháp tu hành, chánh pháp sẽ trụ thế. Muốn cho chánh pháp trụ thế lâu dài, vậy thì quý vị phải khéo dạy người khác, đời đời tương truyền, vậy thì [chánh pháp] sẽ tồn tại lâu dài. Đời đời có người kế thừa, chẳng nên để pháp bị gián đoạn nơi ta. Về phía chúng tôi, chư vị đều biết, thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài là học trò của pháp sư Ấn Quang. Suốt đời Ngài dựng liên xã, lập Từ Quang Đồ Thư Quán, và Bồ Đề Y Viện tại Đài Loan, thành khẩn lãnh chúng niệm Phật suốt ba mươi tám năm. Chúng tôi đích thân trông thấy chuyện này. Tôi đắc pháp từ Ngài; vì thế, chi phái này là đích truyền của Ấn Quang đại sư. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta thường xuyên ôn tập giáo huấn của tổ sư, tức là bộ Văn Sao của Ấn Quang đại sư, thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, tự hành, hóa độ người khác. Đến thế hệ của tôi, tôi vẫn muốn tìm truyền

nhân. Nếu chẳng có truyền nhân, tức là có lỗi với thầy. Do vậy, để chánh pháp trụ thế thì phải cầu chính mình thực hiện. Để chánh pháp trụ thế lâu dài thì nhất định phải có học trò, thật sự có học trò có thể gánh vác, y giáo phụng hành, đời đời truyền thì mới có thể trụ thế lâu dài!

Dương nhiên là truyền nhân càng nhiều càng tốt. Năm xưa, tôi gặp mặt lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ lần đầu tại Bắc Kinh. Tôi đến gặp cụ, tôi đến Bắc Kinh liên lạc với cụ, còn chưa đến thăm nhà cụ, cụ đã đến khách sạn gặp tôi trước. Thuở ấy, hoàng dương bản hội tập của kinh Vô Lượng Thọ tại hải ngoại chỉ có mình tôi; trong nước, hoàng dương bản ấy cũng chỉ có mình cụ. Chúng tôi gặp nhau, hoan hỷ vô lượng. Gặp mặt ngày đầu tiên, cụ liền giao cho tôi một nhiệm vụ, hy vọng tôi ở hải ngoại, bất luận đi đến nơi đâu, cũng đều phải lập Tịnh Tông Học Hội. Cụ bảo tôi, Tịnh Tông Học Hội là nguyện vọng của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Hạ lão cư sĩ đề ra kiến nghị ấy, còn chưa thực hiện thì lão nhân gia đã vãng sanh. Do vậy, cụ Hoàng phó thác niềm hy vọng ấy nơi bản thân tôi.

Tôi rời khỏi Bắc Kinh đến Ôn Ca Hoa (Vancouver) giảng kinh, thật sự thành lập Gia Nã Đại Tịnh Tông Học Hội đầu tiên ngay tại Ôn Ca Hoa. Từ Ôn Ca Hoa trở lại Cựu Kim Sơn (San Francisco), giảng kinh tại Cựu Kim Sơn, thành lập Mỹ Quốc Tịnh Tông Học Hội; hiện thời, hội trưởng là cư sĩ Dương Nhật Hoa cũng điều hành khá lắm. Kế tiếp, cũng thành lập một Tịnh Tông Học Hội tại Lạc Sơn Cơ (Los Angeles). Mấy năm ở Mỹ, tổng cộng đã thành lập mười mấy hội tại Mỹ và Gia Nã Đại. Sau khi tôi rời đi, nghe nói gần như có khoảng ba mươi hội. Hễ đến một địa phương, đều thành lập Tịnh Tông Học Hội. Năm ngoái, chúng tôi đến Ba Lê, thành lập Pháp Quốc Tịnh Tông Học Hội. Sang thăm Luân Đôn, thành lập Luân Đôn Tịnh Tông Học Hội trong năm nay. Đấy đều là những tượng trưng cho chánh pháp trong Tịnh Tông thường trụ thế gian.

Thường trụ thì phải có người. Đây là hình tượng, hình tượng đã có, còn người, tức người thật sự tu Tịnh Độ, thật sự thị hiện thụy tướng vãng sanh ngay trong đời này, người như vậy phải nhiều! Bất luận là thân phận tại gia hay xuất gia, nam chúng hay nữ chúng đều như nhau, đều là những bậc thánh nhân phi phạm. Chỉ cần có thể thật sự vãng sanh thì là thánh nhân, chẳng giả tí nào! Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chư vị đều biết là “*tức thân thành Phật*” (thành Phật ngay trong thân này). Dẫu là người hạ hạ phẩm vãng sanh, hễ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, được oai thần từ bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đối với kinh luận của Tịnh Tông, quý vị đều quen thuộc [những chuyện này]. Thế giới ấy rất đặc biệt, chẳng giống các sát độ (cõi nước) của chư Phật: Đối với bốn cõi của chư Phật, trong thế giới Cực Lạc, hễ sanh về một cõi là sanh về hết thảy. Chẳng như trong cõi này, tức là trong báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, bốn cõi chẳng ở cùng một chỗ, mà là bốn chiều không gian khác nhau, đây kia chẳng tiếp xúc lẫn nhau. Nhưng bốn cõi trong Tây Phương Cực Lạc thế giới ở cùng một chỗ, chẳng có giới hạn các chiều không gian khác nhau. Do đó, tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị có thể trông thấy A Di Đà Phật, có thể trông thấy hết thảy chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, có thể hằng

ngày thân cận Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, mười phương chư đại Bồ Tát. Hoàn cảnh học tập ấy quá tốt đẹp.

Hằng ngày ở chung với các vị ấy, cho nên công phu của quý vị chỉ có tiến, chẳng lùi. Vì sao Tây Phương Cực Lạc thế giới viên chứng ba thứ Bất Thoái? Đạo lý ở chỗ này! Những gì sáu căn của quý vị tiếp xúc toàn là chánh pháp. Dầu trong A Lại Da Thức còn có những chủng tử của lục đạo tam đồ, do chúng chẳng có duyên, chẳng có duyên thì sẽ vĩnh viễn chẳng dậy lên hiện hành. Nhưng những chủng tử nghiệp tập ấy trong A Lại Da có tác dụng, có tác dụng gì vậy? Chúng sanh trong đường nào có cảm, quý vị có thể hiện thân giống như họ trong đường ấy. Vì sao quý vị có thể hiện? A Lại Da Thức có chủng tử, cho nên chủng tử ấy dậy lên hiện hành, chẳng phải là nghiệp báo, mà là Bồ Tát nương theo nguyện trở lại (thừa nguyện tái lai). Do đó, Ngải tự tại, chứ [sanh vào đường nào mà do] nghiệp báo [chi phối] thì sẽ chẳng tự tại. Đây là đạt được sự ứng hóa đại tự tại trong mười pháp giới, là thân nguyện lực, chẳng phải là thân nghiệp lực.

Nhìn thấy tháp, chớ nên không nghĩ đến những chuyện này. Do vậy, người khéo học, người biết cách học, thấy sắc, nghe tiếng bèn khởi chánh niệm, họ chẳng khởi lên tà niệm. Dầu là thấy chuyện chẳng đúng pháp, họ cũng có thể chuyển nó thành chánh niệm. Đây là như kinh Lăng Nghiêm đã dạy: “*Nếu có thể chuyển vật, ắt giống Như Lai*”. Kinh Hoa Nghiêm nói là Như Lai, vĩnh viễn chẳng bị cảnh giới xoay chuyển. Quý vị có thể chuyển biến cảnh giới, chẳng bị cảnh giới xoay chuyển. Không chỉ là bản thân quý vị có phước, mà còn có bao nhiêu chúng sanh khổ nạn cũng được hưởng ké. Hưởng ké gì vậy? Rất nhiều tai nạn được ngấm ngấm hóa giải, do nguyên nhân nào? Do công đức tu hành. Tập khí của con người rất nặng, chẳng bị cảm động, chứ thiên, địa, quỷ thần, núi sông, cõi đất đều cảm động. Núi, sông, cõi đất cảm động, từ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, chúng ta có thể thấy, mà cũng có thể lãnh hội lời dạy của đức Thế Tôn trong kinh Hoa Nghiêm: “*Tình dữ vô tình, đồng viên Chứng Trí*” (Hữu tình và vô tình cùng viên mãn Chứng Trí). Chúng ta đã thấu hiểu!

Những cảnh giới này đều là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, rất khó hiểu, rất khó diễn tả. Vì thế, có những thành tựu khoa học, chúng ta cũng có thể mượn dùng, tuy chẳng giống khít khao với Phật pháp, nhưng đã khá gần rồi. Từ các loại thí nghiệm, chúng ta có thể suy đoán. Bất luận ở nơi đâu, hễ quý vị thấy nó (tháp nhà Phật), bèn dậy lên chánh niệm “chánh pháp trụ thế lâu dài”. Ngược lại, phải đòi hỏi chính mình, chánh pháp ở nơi đâu? Ở ngay trong tâm hạnh của chính mình. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Thế Tôn thường căn dặn điều này, tất cả học trò của đức Phật đều phải nên ghi nhớ, y giáo tu hành. Kinh Kim Cang đã dạy: “*Thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói*”. Những thứ quý vị đã học, phải có thể lý giải; sau khi đã lý giải, phải tiếp nhận toàn bộ. “*Tiếp nhận*” chính là y giáo phụng hành.

Học tập có thứ tự, vì sao hiện thời học tập gặp khó khăn ngàn ấy? Vì sao chẳng trông thấy thành quả? Đó là do chúng ta đã sơ sót thứ tự, học tập theo kiểu nhảy cóc, cho nên chẳng trông thấy thành tích. Giống hệt như đi học, chưa hề học

Tiểu Học, chưa hề học Trung Học, mà kẻ ấy muốn vào học Đại Học. Học nhiều năm cách mấy đi nữa, vẫn chẳng có cách nào. Rất dụng công, rất nỗ lực, nhưng mỗi lần thi cử đều chẳng đậu, đến cuối cùng, ngay cả tín tâm của chính mình cũng bị mất luôn! Học Phật trong hiện thời, rất nhiều người phạm sai lầm này! Phải nên làm như thế nào? Phải nên từ nhỏ [đến lớn], từ cạn đến sâu, từ dễ đến khó, quý vị phải dựa theo thứ tự này. Vì thế, trong kinh Phật Tạng có một câu rất hay do chính Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy: “*Không trước là học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử của Phật*”. Ba câu ấy nhằm bảo chúng ta, học tập phải theo thứ tự, phải có thứ tự, tuần tự tiến dần thì sẽ dễ dàng.

Tiểu Thừa nông cạn, Tiểu Thừa học dễ dàng. Phật pháp truyền sang Trung Hoa, chẳng trái nghịch giáo huấn của đức Phật. Kinh Tiểu Thừa được phiên dịch [sang tiếng Hán] rất hoàn chỉnh. Hiện thời, A Hàm Bộ trong Đại Tạng Kinh chính là kinh Tiểu Thừa. Đối chiếu kinh, luật, luận Tiểu Thừa [trong Đại Tạng Kinh tiếng Hán] với Đại Tạng Kinh bằng tiếng Ba Lợi (Pāli) theo Nam Truyền hiện thời, gần như là toàn bộ đều được phiên dịch [sang tiếng Hán]. Tạng Kinh bằng tiếng Ba Lợi so với kinh luận [A Hàm] đã được phiên dịch tại Trung Hoa, tôi nghe nói đại khái chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ, gần như có tổng cộng cũng gần ba ngàn bộ. Chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ, quý vị có thể suy ra mà biết, phiên dịch khá hoàn chỉnh.

Vì sao người Hoa không học Tiểu Thừa? Không học Tiểu Thừa là từ giữa đời Đường trở đi bèn chẳng học Tiểu Thừa. Phật pháp cuối đời Tùy đầu đời Đường vốn có hai tông phái Tiểu Thừa là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông. Hiện thời chẳng có ai biết hai tông phái ấy, không có ai học. Kinh điển còn đó, chẳng có người học. Đây là do nguyên nhân nào? Người Hoa học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, đều có cơ sở của Nho. Từ nhỏ đã tiếp nhận giáo huấn, luân lý, đạo đức của Nho gia; và cũng tiếp nhận giáo huấn của Đạo gia. Đạo gia chủ yếu là giáo dục nhân quả. Vì thế, tôi thường nói: Căn cội của Nho gia là Đệ Tử Quy, căn cội của Đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, căn cội của Phật gia là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Do vậy, người Hoa đã có cơ sở Nho và Đạo thay thế Tiểu Thừa, cho nên có thể trực tiếp tiên nhập Đại Thừa, chẳng khó khăn tí nào. Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, đối với hàng xuất gia thì giới Sa Di, giới Tỳ Kheo, giới Bồ Tát đều có thể thật sự làm được. Trải các đời, những người tu hành thành tựu trong tứ chúng đều có, thành tựu vượt trội Ấn Độ.

Nhưng trong hai trăm năm gần đây nhất, Phật pháp suy vi. Vì sao suy? Nho cũng suy, Đạo cũng suy. Nhà Mãn Thanh vào những năm cuối hủ bại, văn hóa phương Tây tiến nhập [Trung Hoa], người Hoa thấy người phương Tây nước giàu, quân mạnh, đối với văn hóa truyền thống của chính mình gần như chôn vùi tín tâm. Trong suốt một trăm năm, hứng chịu những điều đúng là sỉ nhục đặc biệt to lớn. Sau khi nước Tân Trung Hoa được thành lập, người Hoa lại ngẩng đầu lên, nhưng như thế nào? Vứt bỏ văn hóa truyền thống. Hậu di chứng của hiện tượng này khó thể tưởng tượng nổi. Mong cho xã hội bình trị, an định lâu dài, đó là một vấn đề to lớn. Trung Hoa đã duy trì xã hội, duy trì quốc gia suốt năm ngàn năm chẳng suy đồi là nhờ vào luân lý và đạo đức. Sau này, Phật giáo truyền đến,

[nước Trung Hoa] được tăng thêm sinh lực. Trong suốt hai ngàn năm qua, người Hoa đã tiếp nhận giáo dục gì? Nho, Thích, Đạo; nếu quý vị đọc bài Thượng Du của hoàng đế Ung Chánh, sẽ hiểu rõ. Văn hóa truyền thống diệt vong, còn đáng sợ hơn vong quốc! Nói thật ra, vong quốc chẳng đáng sợ, văn hóa tồn tại thì chắc chắn sẽ có ngày [đất nước] phục hưng. Nhưng sau khi văn hóa bị mất đi, sẽ vĩnh viễn chẳng thể phục hưng. Giống như bốn nước có nền văn minh cổ to lớn trên thế giới thì ba nước đã chẳng còn, hiện thời, Trung Quốc chao đảo, sắp sụp đổ. Hiện thời, nếu chẳng giác ngộ, nếu chẳng cấp tốc nỗ lực khôi phục, chẳng cần nhiều [thời gian], sau ba mươi năm nữa, sẽ chẳng thể hưng khởi được, nước có nền văn minh cổ thứ tư trong lịch sử sẽ bị tiêu mất. Hễ nó tiêu mất, khổ nạn trên thế gian sẽ nhiều hơn nữa!

Người sống trên thế gian này chẳng có mấy may ý nghĩa. “*Chẳng có mấy may ý nghĩa*” tức là chỉ có tạo tội nghiệp thì nhiều, chứ kẻ có thiện hạnh, thiện niệm quá hiếm hoi! Ý nghĩa và giá trị của đời người là nâng cao linh tánh của chính mình. Để nâng cao linh tánh, nhất định phải cậy vào giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ; bốn thứ ấy đều chẳng có. Trí huệ nói theo người phương Đông chẳng giống như người phương Tây. Trí huệ như người phương Tây đã nói chẳng lìa khỏi tâm ý thức, nó là phân biệt, chấp trước, chẳng lìa khỏi. Dùng phân biệt, dùng chấp trước để thăm dò vũ trụ. Hiện thời, nói đến vật lý vũ trụ, nói đến Lượng Tử Lực Học, nói rất nhiều, giải thích khởi nguyên của vũ trụ, thậm chí giải thích nguồn gốc sanh mạng, dùng phương pháp này. Người phương Đông không như vậy! Người phương Đông dùng Thiên Định, Thiên Định rất sâu để đột phá các chiều không gian; đây là trí huệ. Vì thế, trí huệ từ Thiên Định mà đạt được, tiểu định khai tiểu trí huệ, đại định khai đại trí huệ. Những điều đức Phật dạy trong kinh điển chính là đại trí huệ.

Khoa học gia hiện thời nói đến vật lý vũ trụ, Lượng Tử Lực Học, trong kinh Phật có [những điều ấy] hay không? Có chứ! Nói còn thấu triệt hơn họ. Ngay trong kinh này, chúng ta đã đọc thấy trong những phần trước về thế giới quan vi mô: Đức Phật nói trong vi trần có thế giới. Hiện thời, họ (các nhà khoa học) vẫn chưa nói đến thế giới quan vi mô, chưa bàn tới vấn đề này, chỉ nói vi trần là loại vật chất rất nhỏ. Các nhà khoa học hiện thời nói đến khoa-khắc (quark, hạt vi lượng), nguyên tử, điện tử, hạch tử (nucleus), lap tử (particles). Trong Phật pháp thì dùng chữ “*vi trần*”. Vi trần chia rất nhiều đẳng cấp, loại nhỏ nhất được gọi là Cực Vi Chi Vi, tức là chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Trong Cực Vi Chi Vi có thế giới, vi trần chẳng phình to, thế giới cũng chẳng rút nhỏ, trong vi trần nghiêm nhiên có thế giới! Ai có thể vào? Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào thế giới trong vi trần. Thế giới trong vi trần lại có vi trần, trong những vi trần ấy lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Trong khoa học, chẳng có cách nói này, “*chẳng có gì lớn mà lọt ra ngoài, chẳng có gì nhỏ mà không ở trong*”. Đã thế, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh còn nói “*lớn, nhỏ chẳng hai*”, đây mới là thật sự khế nhập. Chẳng có lớn, nhỏ, chẳng có trước, sau, chẳng có gần, xa, chẳng có đối lập, đây chính là tứ vô ngại pháp giới được nói trong kinh Hoa Nghiêm, [tức là] lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đức Phật dựa vào đâu để nói những

điều này? Dựa vào gì để có thể nói ra đại đạo lý sâu xa đường ấy? Thấy từ trong Thiền Định, chẳng phải là tư duy, tưởng tượng, chẳng cần phải suy xét, chẳng cần phải nghiên cứu. Suy xét hay nghiên cứu toàn là thức thứ sáu tức Ý Thức [khởi tác dụng]. Do vậy, Ngài là Tánh Đức trực giác.

Trong Thiền Định rất sâu, lục căn dấy lên tác dụng, tự nhiên, quý vị chẳng có gì không thông đạt, chẳng có gì không hiểu rõ. Tam Bảo: Tam Bảo là Tánh Đức của chúng ta, tức Giác, Chánh, Tịnh. Giác là Phật Bảo, Chánh là Pháp Bảo, thanh tịnh là Tăng Bảo, chẳng phải là nói đến bên ngoài. Nhưng sau đó mới hiểu trong và ngoài chẳng có giới hạn, trong và ngoài là một, tự và tha chẳng hai. Đại vũ trụ và tiểu vũ trụ là một chỉnh thể, là một Thể. Đây là nói “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân, một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thế*”, trong phần trước, chúng ta đã từng đọc rồi đó. Lẽ nào chẳng thể khiến cho kẻ khác kính ngưỡng? Chúng ta lại xem bài kệ kế tiếp, tức bài thứ sáu:

(Kinh) Đảnh lễ u tháp, đương nguyện chúng sanh, nhất thiết thiên nhân, vô năng kiến đảnh.

(經)頂禮於塔。當願眾生。一切天人。無能見頂。

(Kinh: Đảnh lễ nơi tháp, nguyện cho chúng sanh, hết thảy trời người, chẳng thể thấy đỉnh).

Tháp rất cao, quý vị phải lên hư không thì mới có thể thấy đỉnh tháp. Khi quý vị ở phía dưới, sẽ chẳng thấy đỉnh. Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, có những tòa cao ốc hình dạng giống như cái tháp, tại Hương Cảng chỗ nào cũng có thể trông thấy. Chúng được tạo hình xác thực là giống như một tòa tháp, là cao ốc mấy chục tầng. Tuy chẳng phải là tháp, nó có hình dáng giống tháp. Sau khi trông thấy, chúng ta cũng sẽ dẫn phát đại nguyện ấy. “*Đảnh lễ u tháp*” (đảnh lễ nơi tháp). Đây cũng là một môn công khóa tu hành trong Phật môn, lay xá-lợi của Phật. Trong tám vạn bốn ngàn hạnh môn, có một hạnh môn như thế.

Lay Phật, thông thường là mỗi ngày ba ngàn lay. Trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục có ghi chép một câu chuyện như thế, nhà Phật gọi là “*công án*” (公案), tức là ghi chép, tường thuật chuyện này. Tôi không nhớ nổi tên vị pháp sư ấy, tức là vị pháp sư phơi nệm. Đây là vị sư làm hương đăng trong chùa, chuyên môn coi sóc nhang và nệm. Khóa lễ sáng tối, cúng Ngọ, khi đốt nệm, thắp nhang, Sư trông coi chuyện này. Mùa Hè trời rất nóng, mọi người trong chùa miếu phơi quần áo, hong mền, còn có người đem phơi kính sách. Có người nói đùa với thầy hương đăng, vì thầy ấy thật thà: “Thầy hương đăng ơi! Thầy phải đem nệm ra phơi. Nếu không, nệm sẽ nổi mốc”. Quý vị thấy người thật thà chẳng có kiến thức thông thường, nghe lời, dọn hết nệm ra phơi. Phơi nắng suốt hai tiếng đồng hồ, toàn bộ nệm bị chảy tan hết. Khóa lễ tối, khi thắp nệm, thắp đèn, sáp đã chảy tan hết rồi, mọi người thấy vậy đều chê cười. Thầy Duy Na trình lên Phương Trượng: “Người này chẳng dùng được, sao lại có thể làm ra chuyện ngu xuẩn đường ấy?” Phương Trượng là vị có đạo hạnh, cảm thấy người này rất khó có, có thể thành tựu người

ấy, bèn dạy Sư chẳng cần phải làm hương đăng nữa, đưa Sư đến chùa A Dục Vương, chỗ ấy có tháp thờ xá-lợi Thích Ca Mâu Ni Phật: “Hãy lay tháp, mỗi ngày lễ ba ngàn lay!” Sư thật sự nghe lời, lay hết ba năm, Sư bèn khai ngộ. Sư không biết chữ, mà có thể làm thơ, có thể soạn kệ, học thứ gì học rất mau chóng. Về sau, nghiêm nhiên trở thành vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp; trí huệ đã mở mang!

Ba năm “*đánh lễ nơi tháp*”, lay xá-lợi của Thích Ca Mâu Ni Phật, nghiệp chướng tiêu trừ. Do vậy, chư vị phải biết, cách để tiêu nghiệp chướng tốt nhất là lay Phật, tâm chân thành, tâm cung kính, chẳng có một vọng niệm. Khi lay Phật bèn tưởng Phật, hoặc là tưởng tướng hảo của Phật, hoặc là tưởng giáo huấn của Phật. Chẳng cần tưởng quá nhiều, càng đơn giản càng hay. Như chúng ta nghiệp chướng nặng nề, căn tánh lại chẳng tốt, hằng ngày chúng ta lay Phật, chỉ tưởng Phật dạy chúng ta Thập Thiện Nghiệp Đạo, chỉ tưởng Phật dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là được rồi, đã đủ rồi. Trong cuộc sống, xử sự, đãi người tiếp vật, niệm nào cũng đều chẳng trái nghịch Thập Thiện, chắc chắn chẳng tạo mười ác nghiệp, niệm nào cũng đều tu Thập Thiện. Trong công khóa thường ngày, lay Phật thì niệm A Di Đà Phật, cứ một tiếng Phật hiệu là một lay. Khi chẳng lay Phật thì A Di Đà Phật chẳng rời khỏi miệng. Nếu công phu thật sự đặc lực, phải thật sự không nói năng, đây là một phương pháp hết sức có hiệu quả.

Gần đây nhất, tại núi Đông Thiên Mục, còn có những đạo tràng khác, người thật sự có thành tựu đều là đặc lực nhờ “*chỉ ngữ*” (止語), tức là không nói năng, không trò chuyện với bất cứ ai, ở ngay trong Niệm Phật Đường. Ở trong Niệm Phật Đường, lay Phật, kinh hành, chỉ tĩnh, đối với hoạt động và bảo dưỡng của thân thể của quý vị, thầy đều quan tâm đến. Quý vị ngồi đã mệt, tức là ngồi niệm Phật, ngồi đã mệt rồi thì đứng lên lễ Phật. Lễ Phật là vận động, vẫn là đang niệm Phật. Lay đã mệt bèn kinh hành, nhiều Phật, đó là tản bộ, vẫn đang niệm Phật, Phật hiệu chẳng gián đoạn giữa chừng. Khi nghỉ ngơi thì hãy đi ngủ cho sâu, lúc thức dậy, tinh thần no đủ, công khóa chẳng gián đoạn. Giống như lão hòa thượng Đệ Nhàn đã dạy, hễ mệt mỗi bèn nghỉ ngơi, nghỉ ngơi đã khỏe khoắn bèn niệm tiếp. Ba năm hoặc năm năm, công phu thành phiền, vãng sanh sẽ nắm chắc. Trong công phu thành phiền, cũng có ba bậc, chín phẩm. Công phu tốt đẹp, tức là ba phẩm thượng của công phu thành phiền, sẽ tự tại vãng sanh. Chẳng cần chờ đến hết thọ mạng, có thể ra đi trước, thật sự biết trước lúc mất. Đó gọi là “*sanh tử tự tại*”, ta muốn ra đi khi nào, bèn ra đi ngay khi ấy. Trong quá khứ đã có, trong hiện tại cũng có [những vị thành tựu như vậy], trong đời này, tôi đã thấy mười mấy người!

Chuyện này bày ra trước mặt, nếu quý vị chẳng tin tưởng, tức là chẳng có duyên với Phật, đời này chắc chắn chẳng thể thành tựu, vẫn phải luân hồi trong lục đạo, lại đợi đến đời sau, hoặc chờ đời sau nữa, khi gặp duyên, sẽ tiếp tục tu tập. Nhưng hễ luân hồi, sẽ đáng thương lắm! Trước kia, thầy Lý thường bảo chúng tôi: “*Đời này chẳng thể thành tựu, chắc chắn chẳng tránh khỏi luân hồi nhiều kiếp dài lâu*”. Đời sau còn được làm thân người, lại học Phật, quý vị há có vận may như thế ư? Chuyện này trong ức ức vạn người, khó có được một! Chớ nên không biết những chân tướng sự thật này, điều khẩn yếu là phải nắm chắc hiện

thực, nhưng hiện thời Tăng Thượng Duyên rất khó, quý vị đến đạo tràng nào để có thể thật sự thành tựu quý vị? Khiến cho quý vị buông xuống vạn duyên, thứ gì cũng chẳng bận lòng, ba bữa ăn mỗi ngày có người cung cấp, lúc mệt mỏi thì có chỗ nghỉ ngơi. Quý vị có thể chẳng bận lòng tí nào, nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ; chẳng tìm thấy đạo tràng ấy!

Hiện thời, tại Trung Hoa, ai nấy đều biết, tôi biết được hai nơi, một là Bách Quốc Hưng Long Tự tại Trường Xuân ở phương Bắc, tức là đạo tràng của pháp sư Thường Huệ, phía Nam thì là Đông Thiên Mục Sơn, tức đạo tràng của cư sĩ Tề Tô Bình. Hai đạo tràng ấy thành tựu người [đến tu]. Nếu quý vị thật sự nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh, họ sẽ hết sức hoan nghênh, sẽ toàn tâm toàn lực chiếu cố, thành tựu quý vị. Những đạo tràng khác đương nhiên cũng có, nhưng tôi không hiểu rõ cho mấy. Từng nghe nói hình như Ngũ Đài Sơn cũng có đạo tràng, quy mô chẳng to lớn dường ấy. Chỗ khác đương nhiên là cũng có. Nơi nào có thể thành tựu người khác buông xuống vạn duyên để vãng sanh, phước báo của vị công đức chủ to lắm! Giống như Đại Từ Bồ Tát đã nói, quý vị có thể thành tựu hai người vãng sanh, phước báo của quý vị sẽ vượt trội phước báo do chính quý vị tu suốt một đời! Ta thành tựu rất nhiều người vãng sanh, bản thân ta có thể vãng sanh hay không? Quý vị phải ghi nhớ điều này, Lục Tổ đại sư đã nói trong Đàn Kinh: *“Chuyện này phước chẳng thể cứu”*. Quý vị phải biết thuở Lương Vũ Đế sinh tiền, nhà vua gần như đã cúng dường mười mấy vạn người xuất gia, dựng chùa miếu, đạo tràng bốn trăm tám mươi ngôi vào thời Nam Triều. Vì thế, Đạt Ma Tổ Sư đến nơi, vua khoe khoang với Tổ, [hỏi]: *“Công đức của ta có lớn hay không?”* Đạt Ma Tổ Sư nói: *“Hoàn toàn chẳng có công đức”*. Những việc nhà vua đã làm là gì? Phước đức. Lục Tổ nói: *“Chuyện này phước chẳng thể cứu”*, quý vị phải hiểu rõ điểm này. Đại Từ Bồ Tát nói là phước báo; nếu quý vị chẳng nhận lãnh phước báo ấy, quý vị chăm sóc, cúng dường đại chúng, bản thân quý vị có thể buông xuống hết thảy, Phật hiệu cũng chẳng gián đoạn, vậy thì quý vị thật sự là Phật, Bồ Tát tái lai, vậy thì chắc chắn được vãng sanh. Quý vị chẳng phải là phạm phu, vì sao? Quý vị đã lìa bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước!

Vì thế, vào thời cổ xưa kia, người phụ trách và chấp sự trong đạo tràng đều là Phật, Bồ Tát hóa thân đến, chẳng phải là phạm nhân. Phạm nhân làm việc này như Lương Vũ Đế chỉ có thể tu phước mà chẳng thể vãng sanh, đời sau có phước báo to lớn, [do đã] làm nhiều chuyện tốt đẹp như thế, chúng ta chớ nên không biết điều này. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học bài kệ này tới đây.

Tập 1572

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ chín trong phần Kệ Tụng, xem từ bài kệ thứ bảy:

(Kinh) Hữu nhiều u tháp, đương nguyện chúng sanh, sở hành vô nghịch, thành Nhất Thiết Trí.

(經)右繞於塔。當願眾生。所行無逆。成一切智。

(*Kinh: Hữu nhiều nơi tháp, nguyện cho chúng sanh, việc làm chẳng trái, thành Nhất Thiết Trí*).

Đây là nhiều tháp. Thông thường, trông thấy bảo tháp, đệ tử Phật môn sẽ đều lễ bái. “*Hữu nhiều*” (右繞, nhiều theo chiều phải) là thuận theo chiều kim đồng hồ, thông thường đều là nhiều ba vòng. Nếu quý vị có thời gian, nhiều bảy vòng, nhiều hai mươi một vòng, nhiều một trăm lẻ tám vòng đều được, tối thiểu là nhiều ba vòng. “*Hữu*” biểu thị “*thuận*”, trong ấy có ý nghĩa biểu thị pháp. Cổ Ấn Độ và người Hoa, [nói chung là] người phương Đông, đều coi bên phải là Thuận. Thuận là tùy thuận Tánh Đức. Do vậy, khi nhiều tháp, dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “*sở hành vô nghịch, thành Nhất Thiết Trí*”, hai câu này có ý nghĩa rất sâu. “*Sở hành*” bao gồm khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác. Khởi tâm động niệm là ý nghiệp, ngôn ngữ là khẩu nghiệp, tạo tác là thân nghiệp. “*Vô nghịch*” là ba nghiệp thanh tịnh, đều có thể tùy thuận Tánh Đức. Ba nghiệp thanh tịnh viên mãn, chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức Phật quả viên mãn rốt ráo. Do vậy có thể biết, hai câu này có ý nghĩa rất sâu!

“*Nhất Thiết Trí*” được nói ở đây là theo nghĩa rộng, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, biểu Chánh Biến Tri của Như Lai. Tuy ở đây chỉ có tám chữ, đã nêu bày cho chúng ta mục tiêu chung cực của việc học Phật, chính là phải thành tựu trí huệ viên mãn. Trí huệ viên mãn chẳng phải do từ bên ngoài mà có, các đồng học ắt cần phải biết điều này. Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói rất nhiều, nhưng cứ ắt phải nhắc đi nhắc lại không ngừng. Vì sao? Chúng sanh hết sức dễ quên, nói xong, nghe rồi liền quên tuốt. Nghe suốt mười lần, nghe một trăm lần, ngàn lần, vạn lần, quý vị vẫn chẳng thể thực hiện. Chẳng thể thực hiện vậy thì vẫn phải nói. Do vậy có thể biết, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp phải luân hồi trong lục đạo, chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Bất luận căn tánh như thế nào, Phật, Bồ Tát chưa hề bỏ sót. Nói cách khác, thời thời khắc khắc giúp đỡ quý vị, giúp đỡ quý vị chưa hề gián đoạn. Sau đây, quý vị mới biết Phật, Bồ Tát có ân đức to lớn đối với chúng sanh, vượt trời cha mẹ quá nhiều. Chúng sanh chẳng biết, [tức là] chẳng biết ân, chẳng biết báo ân, nhưng Phật, Bồ Tát chẳng trách móc chúng sanh, vẫn chẳng buông bỏ, không ngừng giáo hóa quý vị.

Trước khi quý vị giác ngộ, Phật, Bồ Tát giáo hóa, chúng ta thường nói là “*âm thâm gia trì*”, nhưng người sáng mắt sẽ thấy rất rõ rệt, phàm phu chẳng nhìn ra. Vì thế, phàm phu chẳng biết cảm ơn, chẳng biết báo ân. Người hiểu rõ thì đến khi nào sẽ thấu hiểu? Khi đã giác ngộ. Khi nào sẽ giác ngộ? Theo tiêu chuẩn của kinh Hoa Nghiêm thì là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín, còn theo giáo pháp Tiểu Thừa sẽ là Sơ Quả Tu Đà Hoàn đã giác ngộ. Giác ngộ như thế nào? Quý vị buông xuống phiền não bèn giác ngộ. Nếu chẳng thể buông xuống tập khí phiền não, sẽ giống như chúng ta trong hiện thời, tuy đời đời kiếp kiếp tiếp nhận sự giáo hóa ngấm ngầm của chư Phật, Bồ Tát, vẫn chẳng giác ngộ y như cũ. Nếu hỏi vì sao chẳng giác ngộ ư? Tập khí quá nặng, đó là tập khí ác huân nhiễm từ vô lượng kiếp tới

nay. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói với các đồng học, [những tập khí phiền não] chính là ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, đây là nêu đại lược mấy loại tập khí ác. Nếu quý vị chẳng thể buông xuống mấy thứ ấy, quý vị sẽ chẳng có cách nào thấu hiểu!

Gia trì rõ rệt thì có sự tướng, có thuyết pháp. Như thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, lúc Ngài còn trụ thế, hành nghị cả đời của lão nhân gia là nêu gương cho chúng ta, học Phật thì phải nên học theo gương Ngài. Trước hết, quý vị thấy Ngài đã thị hiện, vinh hoa, phú quý, tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian thấy đều buông xuống. Ngài là vương tử mà xuất gia, chẳng muốn làm quốc vương. Quý vị nói xem có bao nhiêu kẻ muốn tranh giành ngôi vua? Ngài đã đạt được mà buông bỏ, điều này có ý nghĩa giáo dục hết sức sâu nặng. Chúng ta sẽ giảng xong phẩm kinh này rất mau, phẩm tiếp theo sẽ nói tỉ mỉ, vì sao từ bỏ ngôi vua? Vì sao phải từ bỏ vinh hoa, phú quý? Những thứ tâm lý và hành vi mong cầu, dục vọng ấy đều thuộc loại nghiệp luân hồi. Luân hồi khổ sở, quý vị không biết. Người sống trong thế gian, hiện thời nói đến ý nghĩa và giá trị của đời người, chúng ở đâu? Chư Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền đã rất miệng buốt lòng khuyên bảo, chỉ dạy chúng ta, ý nghĩa của đời người là gì? Giá trị của đời người là gì? Toàn bộ người thế gian đều sai lầm, ý nghĩa và giá trị thật sự chính là không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình, như vậy thì quý vị mới chẳng uổng công sanh trong thế gian này! Chớ nên ở trong thế gian này [mà không nâng cao linh tánh của chính mình], thời gian một đời chẳng dài, mấy chục mùa nóng lạnh, nếu những gì quý vị đã làm hoàn toàn trái đạo, đều trái nghịch tự tánh, quý vị sẽ bị phiền phức to lớn! Dầu đời này quý vị đạt được vinh hoa, phú quý, đời sau quý vị sẽ càng đọa lạc hơn!

Đức Phật đã nói về sanh tử luân hồi rất nhiều, Nho và Đạo cũng nói rất nhiều. Hiện thời, người phương Tây cũng nói chẳng ít, thật đấy, chẳng giả! Do vậy, đức Phật không dạy chúng ta chi khác, mà dạy chúng ta không ngừng nâng cao [linh tánh của chính mình]. Trong giáo pháp Đại Thừa đã nói, có sanh tử hay không? Chẳng có! Có đến đi hay chẳng? Cũng chẳng có! Bất cứ người nào, bất cứ chúng sanh nào, xét theo Nhất Thừa Giáo, tức là Phật pháp được nói đến chỗ tốt cùng thì “mê, sanh tử, Niết Bàn, phiền não, Bồ Đề” đều chẳng thể được. Nói lời thật với chúng ta, Phật là vô lượng thọ, có ai mà chẳng phải là vô lượng thọ? Thật sự vô lượng, chẳng phải là giả vô lượng. Ở trong lục đạo, quý vị đã xả thân, thọ thân từ vô lượng kiếp đến nay, vẫn chẳng phải là quý vị đó ư? Quý vị há có sanh tử? Chỉ là ở trong lục đạo, không ngừng thay đổi thân thể, đấy là thật. Đây là nói với quý vị: Thân thể có sanh tử, có sanh diệt, chứ linh tánh bất sanh bất diệt.

Do vậy, chúng tôi thường xuyên dùng tỷ dụ để nói. Chúng ta sánh ví linh tánh như thân thể trong hiện tại, sánh ví quần áo như thân thể của chúng ta, coi thân thể như linh tánh. Quý vị thấy hằng ngày khi quý vị đi ngủ thì cởi quần áo, cởi quần áo là chẳng cần thân thể nữa. Sáng hôm sau, thức dậy, lại thay một bộ quần áo mới, lại mặc quần áo. Mặc quần áo vào, tức là quý vị lại được một thân thể khác. Sau khi đã cởi ra, chẳng cần nữa, thân thể này đã sử dụng mấy chục

năm, sử dụng không tốt cho lắm, không cần nữa, thay cái khác. Đây là chân tướng sự thật. Quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, sẽ không tham sống sợ chết, biết là chẳng có tử, chẳng có sanh tử, chỉ là thay đổi thân thể. Đương nhiên, đức Phật hy vọng chúng ta ngay trong một đời này, tối thiểu quý vị phải thay đổi thành thân thể A La Hán, đấy là đúng. A La Hán không ở trong lục đạo, đã vượt thoát lục đạo luân hồi. Đương nhiên, hy vọng nhất [là chúng ta] có thể đổi lấy thân thể Phật, đời này là phàm phu, đời sau làm Phật, có thể hay không? Có thể chứ! Đổi lấy thân thể Phật, quý vị đắc đại tự tại, viên mãn rốt ráo, chẳng phải là không làm được!

Trong một đời này, chúng tôi thấy thành Phật ngay trong một đời, tối thiểu đã trông thấy có mười mấy người, thật đấy, chẳng giả đâu! Dùng phương pháp gì để thành Phật? Niệm Phật vãng sanh, chư vị phải biết: Sanh về thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, đều thành Phật. Đấy gọi là “*sở hành vô nghịch*”, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới liên “*thành Nhất Thiết Trí*”. Đây là một pháp môn đặc biệt trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, cổ đức bảo: “*Đấy là đạo dễ hành để thành Phật*”. Những pháp môn khác rất nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, những pháp đó đều là đạo khó hành, khó ở chỗ nào? Phải đoạn phiền não, chuyện này chẳng dễ dàng.

Trong các buổi giảng, chúng tôi đã thưa trình cùng quý vị: “Phật, Bồ Tát, A La Hán chẳng phải là thần, chẳng phải là tiên nhân. Các Ngài là người, là bậc giác ngộ”. Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chúng ta: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, có nghĩa là hết thấy chúng sanh vốn sẵn thành Phật. Hiện thời vẫn là Phật, chỉ là một vị Phật hồ đồ, Phật mê hoặc, điên đảo, bị những gì mê hoặc? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại phiền não to lớn ấy. Thông thường, giáo pháp Tiểu Thừa lẫn Đại Thừa gọi vọng tưởng là vô minh phiền não. [Nói cách khác], vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Kinh Hoa Nghiêm nói là “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”, trong giáo pháp Đại Thừa và Tiểu Thừa thì thường nói là “Vô Minh, Trần Sa, Kiến Tư”. Nếu chúng ta chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, thật sự buông xuống chấp trước, sẽ là A La Hán, sẽ thoát tam giới, sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nói cách khác, hễ quý vị còn có chấp trước, dầu chỉ có mảy may chấp trước, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo. Nghiệp nhân của lục đạo luân hồi là chấp trước. Quý vị chấp trước là trái nghịch tự tánh; trong tự tánh chẳng có chấp trước, trong tự tánh chẳng có phân biệt, trong tự tánh chẳng có vọng tưởng. “*Sở hành vô nghịch*” là chẳng có những thứ ấy.

Nay chúng ta có thể chẳng chấp trước, sẽ thành A La Hán, sẽ vượt thoát lục đạo. Chẳng có phân biệt, quý vị là Bồ Tát. Chẳng có vọng tưởng, quý vị bèn thành Phật, bèn vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới sẽ đến nơi đâu? Thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng là Nhất Chân pháp giới. Thế giới Cực Lạc chính là điểm trung tâm của thế giới Hoa Tạng. Nếu chúng ta tỷ dụ thì Hoa Tạng giống như khu vực Cửu Long này, thế giới Cực Lạc chính là đường Thái Tử (Prince Edward Road) trong khu Cửu Long, là một đường phố náo nhiệt nhất, là đường phố sầm uất nhất. Hoa Tạng và Cực Lạc là một, không hai. Sanh

vào Cực Lạc là sanh trong Hoa Tạng, sanh về Hoa Tạng nhất định sẽ đến Cực Lạc, vì sao? Văn Thù, Phổ Hiền mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Quý vị sanh vào Hoa Tạng, nhất định gặp gỡ Văn Thù và Phổ Hiền, hai Ngài sẽ dẫn quý vị đi. Đây gọi là đạo thành Phật, là “*sở hành vô nghịch*”.

Vì thế, chúng ta nhất định phải biết Tánh Đức của chính mình. Tánh ấy chính là bốn tánh, tự tánh. Trong tự tánh vốn có đức năng, thuận thiện, thuận tịnh, “*Tịnh*” là nói đến cái Thể của nó, “*thiện*” là nói đến tướng của nó. Hiện tượng được sanh khởi bởi tự tánh là thuận thiện. Thể của nó là thuận tịnh, vĩnh hằng bất biến. Nay chúng ta đã mê tự tánh, mê mất tự tánh. Tự tánh của chúng ta là thuận tịnh thể, thuận thiện tướng, có bị mất đi hay không? Chẳng có! Phải biết điều này, chắc chắn sẽ không bị mất đi. Nếu nó có thể bị mất, tức là có biến đổi, như vậy sẽ chẳng gọi là tự tánh, chẳng phải là thuận chân, thuận thiện, thuận tịnh, chẳng phải là ý nghĩa này. Vĩnh viễn chẳng bị mất đi, chỉ là sau khi đã mê, phiền não và tập khí che lấp cái Thể và cái Tướng của tánh, giống như khí trời tại Hương Cảng ngày hôm nay, trời âm u, còn có chút mưa, mây phủ rất dày, che lấp ánh mặt trời. Chúng ta hỏi hôm nay có mặt trời hay không? Có chứ! Mặt trời bị những tầng mây che phủ! Những tầng mây có thật sự ngăn che mặt trời hay chẳng? Chẳng có! Tầng mây há có thể che khuất mặt trời! Mặt trời lớn hơn địa cầu mấy trăm vạn lần, các tầng mây làm sao có thể che khuất nó được? Tầng mây che lấp con mắt của chúng ta, hoàn toàn chẳng che khuất mặt trời. Từ thí dụ này, quý vị hãy chú tâm lãnh hội.

Do vậy, mê là chính mình mê, tự tánh chẳng có mê, mà cũng chẳng có ngộ, chẳng có mê hay ngộ. Chúng ta chỉ cần tiêu trừ những tầng mây, mặt trời sẽ lại hiện tiền. Vì thế, đức Phật bảo chúng ta, chúng ta làm thế nào để trừ khử tầng mây che lấp tự tánh, trí huệ trong tự tánh, tức trí huệ Bát Nhã sẽ hiện tiền, đức năng trong tự tánh sẽ hiện tiền. Đức năng là tác dụng của tám thức và sáu căn. Quý vị thấy Tướng Tông có nói “*chuyển tám thức thành bốn trí*” thì là giác ngộ. Hễ giác ngộ bèn chuyển, tám thức là mê, bốn trí là giác ngộ. Khi đó, mắt quý vị sẽ trông thấy chẳng chướng ngại.

Hiện thời, những gì mắt của chúng ta có thể trông thấy hết sức nhỏ hẹp. Nếu nói theo tỷ lệ phần trăm, mắt chúng ta hiện thời có thể trông thấy đại khái chỉ có hai phần trăm. Nói cách khác, còn có đến chín mươi tám phần trăm không thấy! Đây là gì? Mê! Nay vì quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba tầng chướng ngại, quý vị chẳng thấy chân tướng của vũ trụ. Nếu có thể buông xuống chấp trước, tầng chướng ngại thứ nhất đã bị trừ khử, đức Phật dạy chúng ta mắt của A La Hán, thông thường A La Hán có thể thấy một tiểu thiên thế giới. Một tiểu thiên thế giới là đã tuyệt diệu quá rồi. Nay chúng ta gọi một “*thế giới*” [trong kinh Phật] là một hệ Ngân Hà. Một tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ Ngân Hà. Chẳng cần dùng viễn vọng kính mà thấy cảnh tượng trong một ngàn hệ Ngân Hà giống như ở ngay trước mắt, có thể thấy rõ ràng như vậy. Năng lực nghe cũng giống như thế, chẳng cần phải dùng bất cứ máy móc nào, chẳng cần chúng giúp đỡ, đó là năng lực của quý vị. Đó là bốn năng (năng lực sẵn có); chỉ cần trừ khử chướng ngại, quý vị sẽ khôi phục [bốn năng ấy]. Các nhà khoa học trong hiện

thời cũng thừa nhận, các nhà khoa học nói gì? Trong vũ trụ xác thực là có các chiều không gian khác nhau. Thế giới của chúng ta là không gian ba chiều, có không gian bốn chiều, cho đến không gian vô lượng vô biên chiều! Các chiều không gian được tạo thành như thế nào? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tạo thành, phải biết không gian chẳng có các chiều. Đó là sự thật!

Nếu quý vị lại buông xuống phân biệt, vậy thì quý vị thuộc địa vị Bồ Tát, cao hơn A La Hán, lại nâng cao hơn. Vậy thì những gì quý vị trông thấy, chúng tôi nêu một thí dụ, khả năng thấy của quý vị lại khuếch đại. Quý vị có thể khuếch đại đến một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới là mười ức hệ Ngân Hà. Đây là hàng Bồ Tát thông thường. Đọc kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Bồ Tát có năm mươi một đẳng cấp. Bồ Tát trông thấy một đại thiên thế giới là địa vị gì? Theo kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát thuộc địa vị Bát Tín hoặc Cửu Tín sẽ trông thấy. Khi đạt đến địa vị Thập Tín, Ngài chẳng phải là thấy một đại thiên thế giới, mà có thể thấy một trăm đại thiên thế giới, một ngàn đại thiên thế giới, một vạn đại thiên thế giới, tới cuối cùng, quý vị có thể trông trọn khắp pháp giới hư không giới. Đây là bản năng của chính mình, trí huệ, đức năng, tướng hảo của quý vị vốn là như vậy. Tướng hảo chẳng phải chỉ là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Đây là đức Phật nói phương tiện. Từ kinh Hoa Nghiêm, quý vị thấy đó, “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”. Hết thấy chúng sanh vốn là tình trạng như thế, có sao nay lại đáng thương ngàn ấy? “*Trái nghịch tự tánh*” tức là sở hành của chúng ta trái nghịch. Sở hành trái nghịch thì chẳng thành Nhất Thiết Trí, mà thành gì? Thành lục đạo, tam đồ. Khởi tâm động niệm toàn là ích kỷ, chẳng giống Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát khởi tâm động niệm là cứu khổ, cứu nạn. Nơi nào có tai nạn, các Ngài sẽ đến nơi ấy. Phật, Bồ Tát chưa hề nói “lánh nạn”.

Chư vị biết đại nguyện của Địa Tạng Bồ Tát là “*địa ngục chẳng trống, thế không thành Phật*”. Ngài đến nơi đâu để độ chúng sanh? Trong pháp giới, chúng sanh khổ sở nhất là trong địa ngục. Ngài vào địa ngục độ chúng sanh. Những vị Bồ Tát khác vì sao không vào? Thừa cùng chư vị, chỉ cần vào địa ngục độ chúng sanh thì đều gọi là Địa Tạng Bồ Tát! Địa Tạng Bồ Tát chẳng phải là một vị, quá nhiều! Vì thế, phải biết [danh hiệu của] Phật, Bồ Tát, La Hán đều là thông hiệu (通號, danh hiệu chung), chẳng phải là danh hiệu chuyên biệt của một vị, mà là thông hiệu. Giống như chúng ta học hành trong nhà trường, học các khoa hệ khác nhau. Giáo hóa chúng sanh trong địa ngục, quan trọng nhất là dạy gì? Khóa trình cơ bản. Vì sao? Họ ngay cả khóa trình cơ bản cũng trái nghịch. Khóa trình cơ bản là “*hiếu thân, tôn sư*” (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy). Quý vị thấy học hành tại Trung Hoa xưa kia, tài liệu dạy vỡ lòng cho trẻ là Tam Tự Kinh, câu đầu tiên là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn, cấu bất giáo, tánh nữ thiên, giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (con người thoát đầu tánh vốn lành. Tánh thì gần giống như nhau, do huân tập mà thành khác xa nhau. Nếu chẳng được dạy dỗ, tánh sẽ thay đổi. Đường lối để dạy dỗ, cốt yếu là chuyên tinh). Vừa mở đầu đã nói đến sự giáo dục. Dạy gì vậy? Dạy luân lý, mở đầu luân lý là “*phụ tử hữu thân*”, “*quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín*” (cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có trách nhiệm

khác biệt, lớn nhỏ có tôn ty trật tự, bạn bè có chữ tín). Giáo dục trong thời đại thượng cổ là dạy những điều ấy!

Vì thế, “*cha từ, con hiếu*” là cội gốc giáo dục. Cha mẹ dạy con cái phải tôn sư trọng đạo. Thầy dạy trò phải hiếu thuận cha mẹ, ân đức của hai đấng to như nhau. Suốt một giải Giang Nam của Trung Hoa, quý vị thấy họ thờ bài vị tổ tiên, hiện thời ít lắm, trước kia thì nhà nào cũng đều có. Nhà nào chẳng thờ bài vị tổ tiên, coi sao được? Đó chẳng phải là người! Trên bài vị tổ tiên viết gì vậy? “*Thiên địa quân thân sư*” (Trời, đất, vua, cha mẹ, thầy), thờ bài vị ấy. Vì thế, thầy cũng được thờ trên đó. Trời đất thì trời che phủ ta, đất chuyên chở ta, “*quân*” (君) trước kia là đế vương, tức là người lãnh đạo quốc gia, họ bảo vệ chúng ta. Tiếp đó là cha mẹ, tức Thân (親), rồi đến Thầy. Những điều này đều thuộc về Tánh Đức.

Giáo dục hưng khởi; vì thế, giáo dục tại Trung Hoa từ xưa tới nay, cả năm ngàn năm đều là một tư tưởng như thế, đều là một tông chỉ như vậy, tức là tình thân ái giữa cha và con. Trong mục đích giáo dục, mục đích đầu tiên là làm thế nào để có thể vĩnh viễn gìn giữ bất biến tình thân ái giữa cha và con trong suốt một đời, mục đích giáo dục đã đạt được. Mục tiêu thứ hai là phải phát huy rạng rỡ tình thân ái ấy. Từ tình yêu thương cha mẹ, mở rộng thành yêu thương anh em, yêu thương gia tộc của quý vị, yêu thương xã hội, yêu thương quốc gia, yêu nhân loại, yêu chúng sanh, khuếch đại từng tầng một. Đây là quan niệm giáo dục của Trung Hoa suốt mấy ngàn năm, quý vị phải thấu hiểu. Nói theo kiểu hiện thời, giáo dục của Trung Hoa, giáo dục của thánh hiền là giáo dục yêu thương. Quý vị yêu thương con người, làm sao có thể hại con người cho được? Quý vị thấy trong Đệ Tử Quy “*phàm là người đều phải yêu thương*”. Phàm là người, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt sắc tộc, chẳng phân biệt tôn giáo, người và người đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận. “*Hòa thuận*”: Trong Thuận còn có ý nghĩa tương thân tương ái. Vì thế, chẳng nói là hòa bình, mà là hòa thuận. Hòa là hài hòa! Đây quan niệm cơ bản trong giáo dục Trung Hoa, hoàn toàn là “*sở hành vô nghịch*”.

Ngày nay, xã hội hiện thời có thể nói là “*sở hành đều nghịch*”, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức. Do vậy, mới bày ra một bầu hỗn loạn, hỗn loạn đến mức chướng khí mịt mù. Tôi ở Hương Cảng một khoảng thời gian, dẫu vào ngày nắng ráo, chẳng thấy trời xanh, mây trắng; ngẩng đầu nhìn lên không trung, thấy một bầu hỗn độn, ô trược. Trong tháng Tư, tôi tham gia hội nghị ở Hàng Châu. Sau khi tham dự xong, tôi đến Bắc Kinh. Từ Bắc Kinh đến Vân Nam, từ Vân Nam trở lại Hương Cảng. Ngồi trên máy bay, thấy phía dưới là một bầu hỗn độn, ô trược, là một khoảng mù mịt, cho thấy không khí đã bị ô nhiễm nghiêm trọng ngàn ấy. Khi tôi bay ở vùng Thái Bình Dương, khu vực Úc Châu khác hẳn. Ở trên không của Thái Bình Dương, quý vị nhìn xuống dưới, có thể thấy nước biển sạch sẽ. Trên không trung của Úc có thể thấy mặt đất rành rành. Ở trên không trung của Trung Hoa, trên không phận của cả vùng này, thấy một bầu mù mịt. Vì sao thành ra tình trạng này? Từ đầu năm đến cuối năm, xác thực là rất khó có mấy ngày trông thấy trời xanh, buổi tối có thể thấy các ngôi sao. Chuyện này chắc chắn

chẳng thể nói là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tự nhiên có mối quan hệ mật thiết với lòng người, Phật pháp nói là “*cảm ứng*”. Tâm hạnh thiện, núi, sông, đại địa, hết thấy chúng sanh, chẳng có gì bất thiện. Tâm hạnh bất thiện, sẽ chẳng có gì là thiện.

Chuyện này trong kinh giáo đã nói rất nhiều: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”! Hiện thời, cư dân trong khu vực này, hết thấy các chúng sanh ấy, tâm họ tưởng điều gì? Toàn là tưởng tham, sân, si, mạn, nghi; quý vị nói xem, còn làm sao được nữa! Đây là trái nghịch tự tánh một trăm tám mươi độ. Trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng: Tham lam là nạ quý, sân khuê là địa ngục, ngu si là súc sanh. Do vậy, trong nạ quý đạo, trời đất vĩnh viễn tối tăm, sương khói mịt mờ, chẳng thấy mặt trời, mặt trăng, mà cũng chẳng thấy tinh tú, giống như ngày âm u vậy. Đây là khí hậu trong đường nạ quý, do điều gì tạo thành? Tham lam. Địa ngục đạo hết sức khổ sở, có thể địa ngục là một bầu biển lửa, trong tám địa ngục lạnh cũng là một bầu biển lửa. Đó là do điều gì biến ra? Cái tâm sân khuê biến ra. Sân khuê là lửa, tham dục là nước, ngu si là gió, đây là nguồn cội của Tam Tai. Thủy tai, hỏa tai, núi lửa bùng nổ đều thuộc về hỏa tai, gió lốc, bão tố làm sao có thể nói là chẳng có mối quan hệ với lòng người?

Giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn của Phật, Bồ Tát chẳng có gì khác, [chỉ nhằm] khiến cho chúng ta trở về tự tánh. Do đó, các Ngài dạy chúng ta phải xa lìa ngũ dục, lục trần, những thứ ấy chắc chắn đừng nên tham luyện, hễ quý vị có những thứ ấy thì sai mất rồi. Quý vị phải học theo Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát liễu giải chân tướng sự thật, trong tự tánh chẳng có những thứ ấy. Những thứ có trong tự tánh là trí huệ, đức năng, vô lượng tướng hảo; người hiện thời nói là “*chân, thiện, mỹ, huệ*”; đây là Tánh Đức. Người thế gian chỉ biết những danh từ và danh tướng ấy, [tức danh từ] “*chân, thiện, mỹ, huệ*”. Trên thực tế, “*chân, thiện, mỹ, huệ*” họ chẳng thấy một chữ nào! Không chỉ là chẳng trông thấy, [mà còn] chẳng có cách nào lãnh hội; do đó, hữu danh vô thực. Nhưng đối với người tu hành, hữu danh hữu thực, quý vị chỉ cần buông xuống những thứ trái nghịch tự tánh. Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta: “*Bổn Giác vốn có, bất giác vốn không*”. [Nói cách khác], bổn thiện vốn có, bất thiện vốn không. Vốn là không, đương nhiên là có thể đoạn trừ, chỉ cần quý vị chịu buông xuống là đoạn được. Vốn có, đương nhiên là có thể khôi phục, nhất định có thể khôi phục thuần tịnh thuần thiện. Quý vị phải thật sự làm, nói thật ra, hoàn toàn chẳng khó!

Đức Phật dạy hết thấy chúng sanh, xét theo phương thức, Ngài có ba loại [phương thức dạy dỗ] lớn:

1) Thứ nhất là nêu chỉ, đây là nói với hạng thượng căn. Chỉ cần đề ra, chỉ bày, họ liền hiểu rõ. Đó gọi là “*nghe một biết mười, nghe một ngộ cả ngàn*”. Đây là bậc thượng căn.

2) Kẻ trung căn, sau khi đã nêu bày, còn phải khuyên dạy.

3) Kẻ hạ căn thì nhất định phải nêu gương cho họ thấy, khiến cho họ thật sự trông thấy, họ mới tin tưởng!

Chiều hôm nay, Tề cư sĩ đến đây, ở trong đạo tràng của chúng ta. Tôi nghe nói bà ta từ Cao Hùng đến. Bốn mươi năm trước, tôi ở Phật Quang Sơn tại Cao

Hùng. Thuở đó, Phật Quang Sơn vừa mới khai sơn, pháp sư Tinh Vân mở Phật học viện, mời tôi đến dạy. Tôi ở đó mười tháng. Có một buổi tối, có một công nhân. Phật Quang Sơn từ đầu năm đến cuối năm đều có công trình [kiến thiết], vì thế, công nhân của họ là công nhân dài hạn. Có một vị công nhân là người làng Tướng Quân ở Đài Nam, mười mấy đồng học chúng tôi, buổi tối, dưới ánh trăng, thảo luận về bài học tại đó. Người ấy đến chỗ chúng tôi, cũng là đến nghe. Nghe một lúc, người ấy bảo chúng tôi, khuyên chúng tôi hãy niệm Phật cầu vãng sanh. Ông nói [vãng sanh] là thật, chẳng giả tí nào! Tôi nói: “Sao ông biết là thật?” Ông ta kể: Năm ngoái, [tức là] năm ngoái của khi đó, đồng hương với bọn họ (tức là [những người sống trong] làng Tướng Quân) có một bà cụ niệm Phật ba năm, đứng vãng sanh, [ông ta] đích thân trông thấy, [bà cụ] chẳng ngã bệnh!

Ông ta nói bà cụ ấy là người rất tốt, là hảo nhân, hết sức từ bi. Trong quá khứ, bất luận là Phật cũng lay, mà thần cũng lay, cụ cũng chẳng hiểu, đúng là đến lễ bái khắp nơi. Ba năm trước đây, cụ cưới dâu. Con dâu học Phật, liền khuyên cụ chớ nên đi ra ngoài lay lục, chẳng cần phải lễ bái lung tung, trong nhà lập Phật đường, chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyên lay A Di Đà Phật. Bà cụ ấy thiện căn rất sâu dày, nghe theo lời khuyên nhủ của con dâu. Từ đây trở đi, chẳng đi ra ngoài lay lục lung tung nữa, ở nhà niệm Phật, niệm đã ba năm. Con trai và con dâu rất hiếu thuận; hôm bà cụ vãng sanh, cụ bảo con trai và con dâu, bà cụ chẳng nói mình sắp vãng sanh. Khi ăn cơm tối, bà cụ bảo: “Các con ăn trước đi, không cần chờ mẹ. Mẹ đi tắm, cứ ăn trước đi”. Con trai và con dâu vẫn chờ bà cụ, đợi rất lâu, chẳng thấy bà cụ ra. Vào trong phòng xem, bà cụ thật sự đã tắm rửa xong, thay quần áo, gọi thì không có ai trả lời. Đi đến gian thờ Phật nhỏ của bà cụ, [họ trông thấy] bà cụ mặc áo hải thanh, đứng trước tượng Phật, tay cầm râu chuối, gọi thì bà cụ cũng không trả lời. Đến trước mặt nhìn kỹ, cụ đã qua đời, đứng mất. Hàng xóm đều trông thấy, thật đấy, chẳng giả tí nào, ba năm đây nhé!

Bà cụ cũng rất thông minh, chẳng nói cụ sắp vãng sanh để tránh người trong nhà trở ngại cụ. Cụ đi rồi, đến khi người nhà biết, cụ đã mất rồi. Chuyện này rất nhiều người ở phía Nam đều biết. Dường như là mười một, mười hai năm trước, thuở ấy tôi giảng diễn một lần tại đại học Trung Sơn ở phía Nam Đài Loan, nhắc đến chuyện này. Thính chúng giơ tay, nói họ biết, họ bảo họ biết chuyện này, chẳng giả! Điều kiện để vãng sanh là gì? Chẳng có gì khác, phải buông xuống! Vì thế, vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nói, buông xuống thân, tâm, thế giới, một câu Phật hiệu đã đủ rồi!

Vì thế, tối hôm ấy, tôi có ấn tượng rất sâu. Vị công nhân ấy đã kể cho chúng tôi nghe sự từng trải của bà cụ niệm Phật vãng sanh, khuyên chúng tôi nhất định phải nghiêm túc niệm Phật, chẳng giả tí nào! Đây mới là tùy thuận Tánh Đức một trăm phần trăm, thật sự thành Nhất Thiết Trí, sanh sang Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn thành Phật. Trong thời kỳ Mật Pháp, trừ pháp môn này ra, đối với các pháp môn khác mà mong thành tựu trong một đời, đúng là hết sức khó khăn, ngay cả chúng A La Hán cũng chẳng dễ dàng, huống hồ thành Phật. Chỉ riêng có pháp môn Tịnh Độ này là có thể thành tựu. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ tiếp theo đó, tức bài kệ thứ tám:

(Kinh) Nhiễu tháp tam táp, đương nguyện chúng sanh, cần cầu Phật đạo, tâm vô giải hiết.

(經)繞塔三匝。當願眾生。勤求佛道。心無懈歇。

(Kinh: Nhiễu tháp ba vòng, nguyện cho chúng sanh, siêng cầu Phật đạo, tâm chẳng biếng trễ).

Bài kệ này dạy chúng ta, học Phật phải biết tinh tấn. Phật pháp nói về thiện căn, thiện căn trong pháp thế gian có ba loại là vô tham, vô sân, vô si, [ba loại ấy] có thể sanh ra hết thảy các thiện pháp thế gian. Vì thế, chúng được gọi là ba thiện căn. Tương phản với ba thiện căn là tham, sân, si, được gọi là Tam Độc. Tam Độc phiền não cũng là hết thảy tất cả ác pháp, pháp bất thiện trong thế gian đều sanh từ ba món ấy, chúng ta nhất định phải biết điều này. Muốn thành tựu hết thảy thiện pháp thế gian, vậy thì quyết định phải nhớ: Quyết định phải đoạn tham, sân, si. Thật sự đoạn trừ tham, sân, si, sẽ là Tứ Quả La Hán. Trong hội Hoa Nghiêm, quả vị Bồ Tát là Thất Tín vị Bồ Tát, đoạn trừ tham, sân, si, người ấy sẽ thành Chánh Giác. Đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, người ấy đã đắc Chánh Giác. Trong toàn thể giáo pháp Đại Thừa, vị ấy đã thành tựu giai đoạn thứ nhất, giống như chúng ta đi học, đây là học vị, học vị thứ nhất tức Học Sĩ (Cử Nhân) người ấy đã đạt được. A La Hán là danh từ dùng trong Phật môn, nếu dùng quy chế trong trường học hiện thời để sánh ví, [A La Hán] là Học Sĩ. Bồ Tát là Thạc Sĩ, Phật Đà là Tiến Sĩ. Học vị cao nhất được gọi là Phật Đà, chớ nên không biết điều này. Do vậy, trong Phật môn, Phật, Bồ Tát, La Hán đều là danh xưng học vị.

Quý vị có thể buông xuống chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng còn chấp trước nữa, quý vị đã đạt được học vị thứ nhất, đã nắm được Chánh Giác. Lại tiến cao hơn, không chỉ là chẳng chấp trước, mà tâm phân biệt cũng chẳng có, sẽ là Bồ Tát. Bồ Tát được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Đẳng (等) là bằng với Phật. “*Bằng với Phật*” thì đương nhiên vẫn chưa phải là một vị Phật thật sự, “bằng với Phật” mà! Học vị cao nhất là Phật Đà, Phật Đà là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng còn gì cao hơn nữa, địa vị này đã đạt tới tột đỉnh. “*Nhiễu tháp ba vòng*” cũng có ý nghĩa này. Vì sao nhiễu ba vòng? Thứ nhất là đoạn Kiến Tư, thứ nhì đoạn Trần Sa, thứ ba đoạn vô minh. Đây là sự biểu thị pháp. Nói theo sự chứng quả, vòng thứ nhất là chứng A La Hán, vòng thứ hai là chứng Bồ Tát, vòng thứ ba là chứng Phật quả. Ý nghĩa biểu thị pháp rất nhiều, chúng ta suy ngẫm, sẽ có thể thấu hiểu. Vì thế, dẫn phát đại nguyện “*đương nguyện chúng sanh, cần cầu Phật đạo, tâm vô giải hiết*” (nguyện cho chúng sanh, siêng cầu Phật đạo, tâm chẳng biếng trễ). “*Giải*” (懈)

là giải đãi, “hiết” (歇) là nghỉ ngơi. Giải đãi bèn biếng nhác, tán loạn. Nghỉ ngơi chắc chắn sẽ thoái chuyển.

Tu hành và cầu học đều là cùng một đạo lý. Cổ nhân ví von “*nghư thuyền đi ngược nước, không tiến ắt lùi*”, vì sao? Từ vô lượng kiếp đến nay, tâm tánh của phàm phu luôn bị tập khí phiền não huân tập. Như vậy thì quý vị sẽ hiểu: Tập khí phiền não đã huân tập trong thời gian bao lâu? Vô lượng kiếp ở trong lục đạo. Trong lục đạo có thiện và ác, chúng ta có thể thấu hiểu, chắc chắn là thiện ít, ác nhiều. Do vậy, đức Phật nói căn bản phiền não có hai mươi sáu thứ, tức là hai mươi sáu loại lớn. Ngài bảo Thiện Tâm Sở chỉ có mười một loại, Phiền Não Tâm Sở gồm hai mươi sáu món; đây là nói về vọng tâm của chúng ta, cũng là nói về thức tâm, tức tám thức, [gọi chung là] thức tâm. Đối với Phiền Não Tâm Sở trong thức tâm, so sánh giữa bất thiện Tâm Sở và thiện Tâm Sở thì [bất thiện Tâm Sở] nhiều hơn gấp đôi, hai mươi sáu món! Đó là lý do vì sao con người học theo cái xấu rất dễ dàng, học cái tốt rất khó? Chẳng phải là quý vị đã hiểu rõ đạo lý này ư? Chúng tử tập khí trong A Lại Da Thức, bất thiện nhiều, thiện ít, thiện Tâm Sở và bất thiện Tâm Sở chẳng cân xứng. Đức Phật phân loại như thế, Tâm Sở thiện và ác khác nhau, số mục khác nhau, mà trên thực tế nay chúng ta có thể hiểu thấu. Nói theo tập khí, phải biết là có thể nói như thế này: Tập khí bất thiện chiếm đến tám chín phần mười, tập khí thiện chỉ có một, hai phần mười. Do vậy, học theo cái tốt rất khó, còn học theo cái xấu rất dễ dàng.

Tại Trung Hoa, trong quá khứ, tinh thần của nền giáo dục xa xưa xác thực là luôn ngăn ngừa, chấm dứt ngay từ lúc mới manh nha; vì thế, dạy học hết sức nghiêm ngặt, chỉ sợ trẻ nhỏ học theo cái xấu xa. Do đó, rất nghiêm ngặt. Vua Khang Hy dạy con cái của chính mình: “*Trước khi tròn hai mươi tuổi, thì từ lần ca phú đều chẳng cần học, hãy chú trọng kinh sử tử thư*”, Vì sao? Sợ học theo thói xấu. Trong tác phẩm văn học, vào thời cổ, cũng luôn có nguyên tắc, đó là “*tư vô tà*” (không nghĩ tà vậy), luôn giữ vững nguyên tắc này, nhưng mức độ cởi mở rất lớn, còn kinh sách hết sức nghiêm ngặt, cần trọng. Vì thế, trước khi đầy hai mươi tuổi, chánh yếu là học kinh điển, [thường nói là] “*kinh học*”. Sử học là hấp thụ giáo huấn, lịch sử là kết tinh từ kinh nghiệm của nhân loại. Xét xem những nhân vật xưa nay thành công, họ đã dựa vào gì để thành công? Thất bại thì do nguyên nhân nào mà thất bại? Sự thành bại của cá nhân, quốc gia, xã hội hưng suy, lịch sử là một tấm gương soi. Dùng hai thứ ấy (kinh điển và sử sách) làm môn tu học chánh yếu. Khang Hy là một người rất thông minh, xác thực là siêng năng lo việc triều chánh, yêu dân, quản giáo con cái hết sức nghiêm ngặt. Trong cung đình, thường xuyên không ngừng mời chuyên gia, học giả đến giảng dạy, lên lớp trong cung đình.

Năm ngàn năm qua, Trung Hoa yên ổn hòa bình, là vì lẽ nào? Chính là “*kiến quốc, quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, tu thân làm gốc, giáo học làm đầu), đó là ba câu thuộc về nguyên tắc chỉ đạo. Giáo dục truyền thống suốt năm ngàn năm của Trung Hoa chẳng lìa khỏi nguyên tắc này, vĩnh viễn tuân theo nguyên tắc này. Cho đến thời Dân Quốc, nguyên tắc ấy mới bị vứt bỏ, học theo người phương Tây, vứt bỏ những thứ của

tổ tiên chính mình. Trong một trăm năm nay, nhân dân Trung Hoa chịu đủ mọi khổ nạn, nổi khổ nạn ấy do đâu mà có, chúng ta phải biết. Chính là do đã vứt bỏ giáo huấn của tổ tiên mà gặp phải tai nạn to lớn như thế. Giáo huấn của tổ tiên là giáo dục yêu thương. Yêu thương thì sẽ chẳng hại người, yêu thương thì sẽ tôn kính con người, yêu thương thì nhất định có thể chăm sóc người khác, có thể giúp đỡ người khác, có thể xả thân vì người khác, chẳng phải là tôn người lợi mình. Tôn người lợi mình là trái nghịch Tánh Đức. Dẫu chính mình chịu khổ mắc nạn, vẫn chẳng thể tôn người lợi mình. Trong ấy có giáo dục nhân quả. Đã thông hiểu giáo dục nhân quả, chính mình chịu khổ chịu nạn, họ chẳng oán trời hờn người, khi ấy sẽ làm như thế nào? Cổ thánh tiên hiền đã dạy chúng ta: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Tức là khi chúng ta gặp chuyện chẳng vừa ý, chính mình phải nên khéo phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi, đổi mới, cầu sám hối, tiêu nghiệp chướng. Như vậy thì mới có thể chuyển biến vận mạng của chính mình, chẳng hề oán trời hờn người.

Chư vị xem Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ hiểu rõ, xem thứ mới được ra mắt gần đây nhất là Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký, hai thứ ấy là tài liệu giáo dục điển hình về sửa đổi vận mạng. Quý vị phải xem hai thứ ấy cho nhiều để biết sửa đổi vận mạng của chính mình bằng cách nào? Sửa đổi vận mạng tối thượng thừa là thành Phật, thành Bồ Tát ngay trong đời này; đây là tối thượng thừa. Trong phần trước, tôi đã nhắc tới bà cụ ở làng Tướng Quân vào hơn bốn mươi năm trước, niệm Phật ba năm, đứng vãng sanh. Đây là thành tựu thượng thừa. Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Chẳng có gì khác, buông xuống được! Chẳng lưu luyến mảy may, vậy là quý vị tăng cao từng tấc một. Hễ có mảy may chẳng buông xuống được, sẽ là chướng ngại nghiêm trọng.

Hôm trước, tại Thâm Quyển có Hoàng cư sĩ, ba mươi tám tuổi vãng sanh, cũng là niệm Phật hai năm mười tháng. Hôm qua, tôi mới thấy phần tài liệu này. Ông ta nghe nói tai nạn nghiêm trọng, tức là thế gian này bị tai nạn nghiêm trọng, chính mình cũng cảm nhận rất sâu đậm, chẳng muốn hứng chịu tai nạn ấy, mong trước khi tai nạn xảy đến bèn vãng sanh, ông ta thật sự làm được. Ông ta phát ra nguyện ấy, nêu gương cho mọi người, niệm Phật ba năm thật sự có thể vãng sanh. Chuyện này khó có, ông ta đã làm gương. Ông ta chỉ niệm hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng mới đủ ba năm, đã biết trước lúc mất. Tôi xem tài liệu về ông ta: Trong hai năm ấy, ông ta bé quan, chỉ ngữ, tức là không nói năng, hết thầy đều buông xuống. Mỗi ngày nghe kinh sáu giờ, niệm Phật mười một tiếng đồng hồ, chưa hề gián đoạn. Bỏ luôn ăn cơm tối, tâm địa thanh tịnh. Ông ta đã nêu gương, làm theo hình thức ấy, chẳng có một ai không vãng sanh! Trong tâm khởi tâm động niệm bèn chỉ tướng A Di Đà Phật, chỉ niệm A Di Đà Phật, chỉ lay A Di Đà Phật, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Nam-mô A Di Đà Phật, ông ta thành tựu.

Tôi xem tài liệu này rất cảm động, [gương sáng] ở ngay trước mắt, là chuyện hôm trước. Trước khi vãng sanh, ông ta nói với các đồng học bên đó, muốn sang Hương Cảng gặp tôi. Chúng tôi giảng kinh thì bốn giờ rưỡi bắt đầu, có khi trễ hơn một chút, đại khái là bốn giờ ba mươi lăm phút, ông ta ra đi lúc

bốn giờ năm mươi phút, thật sự ra đi. Khi hỏa táng, có xá-lợi, có hoa xá-lợi. Tôi dẫn dò các đồng tu bên đó hãy thu thập, thờ phụng cẩn thận. Đây là tấm gương cho người niệm Phật chúng ta, đây là thành tựu thật sự. Ông ta tốn thời gian hai năm mười tháng, “*cần cầu Phật đạo, tâm vô giải hiết*” (siêng cầu Phật đạo, tâm chẳng biếng trễ), ông ta đã làm được tám chữ ấy, tinh nghiệp bèn viên mãn.

Phàm là người niệm Phật nhiều năm mà ngay cả tin tức cũng chẳng có, do nguyên nhân nào? Giải đãi, lười nhác, tán loạn, hằng ngày niệm Phật như có, như không. Hằng ngày nghe kinh cũng giống như thế. Tập khí phiền não chẳng đoạn, nghe kinh suốt đời, vẫn mê hoặc, điên đảo, thậm chí giảng kinh suốt đời, đến khi lâm chung vẫn tay chân cuống quýt, đây là do nguyên nhân gì? Chẳng buông xuống. Chuyện mắc mưu trong dạ quá nhiều, những chuyện mắc mưu trong lòng chẳng có gì là thật, toàn là giả. Biết giảng kinh Bát Nhã, thật ra chẳng hiểu! “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, kẻ ấy biết niệm, biết giảng, nhưng chẳng làm được! Kẻ ấy vẫn coi tất cả hết thảy các pháp trong thế gian, vẫn coi thân thể này là thật, làm thế nào đây? Chúng ta đành phải nói, “tập khí nghiệp chướng quá nặng!” Đời này chẳng thể thành tựu, chắc chắn sẽ luân hồi, luân hồi hết sức đáng sợ, hết sức kinh hoàng!

Nếu chúng ta chẳng dấy khởi cái tâm cảnh giác, năm trước, chúng tôi có biên tập một bộ sách, tức là từ trong Đại Tạng Kinh, [đối với những đoạn] đức Phật giảng về địa ngục, hoặc nói liên quan đến địa ngục, chúng tôi trích lục toàn bộ, sao chép, biên tập thành một quyển sách, tổng cộng thu thập từ hai mươi lăm bộ kinh luận. Tôi đặt tựa đề cho bộ sách ấy là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Nếu tâm cảnh giác chẳng dấy lên nổi, đọc kỹ bộ sách này, quý vị thấy đức Phật giảng về tình hình trong địa ngục còn hay hơn bộ Ngọc Lịch Bảo Sao. Ngọc Lịch Bảo Sao¹ là sách của Đạo giáo, lưu thông rất rộng, trong ấy nói về quả báo rất nhiều, vẫn chẳng nhiều như đức Phật. Kinh Phật nói tỉ mỉ hơn sách ấy rất nhiều. [Trong Ngọc Lịch Bảo Sao] nghiệp nhân [được nhắc đến] ít hơn, tạo nghiệp nhân gì sẽ mắc phải quả báo gì, sách ấy chẳng nói rõ ràng cho mấy; nhưng Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu nói tỉ mỉ. Nếu quý vị thật sự thường đọc, thường kiểm điểm, thường xuyên phản tỉnh, quý vị sẽ thật sự cảm nhận địa ngục rất kinh hãi, quá đáng sợ!

Đời Tống, pháp sư Oánh Kha có thể vãng sanh chẳng do gì khác! Sư biết địa ngục khổ sở, vì sao Sư có thể dũng mãnh tinh tấn? Sư sợ đọa địa ngục. Do vậy, sách này có thể cảnh giác chính mình, có thể nhắc nhở chính mình, chẳng dám giải đãi. Đọc xong, hãy suy ngẫm về chính mình cho kỹ, chính mình thông thường khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chẳng phải là quý vị luôn tạo

¹ Tương truyền, Ngọc Lịch Bảo Sao (玉曆寶鈔) là do vào đời Tống, đạo nhân Đạm Si được các vị thần tiên truyền thụ sách này. Thiện thư này được lưu hành rất rộng, và tặng bỏ dưới đời Thanh. Sách dạy về những sự báo ứng trong địa ngục, nhân quả báo ứng. Theo khảo chứng của Lý Tông Mẫn, đạo nhân Đạm Si là người nước Liêu, biên tập sách này vào năm Thái Bình thứ mười (1030) đời Liêu Thánh Tôn, truyền cho đệ tử là đạo nhân Vật Mê khắc in vào năm Thiệu Thánh thứ năm (1098) đời Tống Triết Tông.

nghiệp nhân địa ngục đó chăng? Đức Phật dạy chúng ta học tập, trong mấy năm nay, chúng tôi đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy, có làm được hay không? Tôi thường nói đến ba căn cội của Nho, Thích, Đạo: Đệ Tử Quy của Nho gia, Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp của Phật pháp. Đây là ba căn cội của Nho Thích Đạo, quý vị có thể khéo tu ba căn cội ấy, làm được một trăm phần trăm, chắc chắn quý vị sẽ chẳng đọa vào ba ác đạo. Chẳng thể vãng sanh thì đời sau chẳng mất thân người, tu đàng hoàng còn có thể sanh lên trời, chớ nên không biết điều này, chớ nên không cảnh giác! Hễ đánh mất thân người, vạn kiếp chẳng có lại được. Lời cổ đại đức đã nói chẳng phải là lừa người, câu nào cũng là lời chân thật. Chỉ có kẻ thật sự thấu hiểu, trông thấy, đọc đến, sẽ cảm động. Đúng là đau đớn tuôn lệ, vì sao chính mình đọa lạc đến nông nỗi này? Trong chớp mắt, sẽ vào tam đồ. Vì sao trong mấy năm nay, chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh Đệ Tử Quy là khóa trình căn bản của tam giáo? Chỉ nhằm một mục đích, hy vọng quý vị sẽ chẳng đọa vào ba ác đạo, hy vọng quý vị đời sau giữ được thân trời, người. Trong đời này chẳng thể tăng tấn thì đời sau còn cơ hội tăng tấn. Nếu đời sau chẳng được làm thân người, phiền phức sẽ to lớn, nhất định sẽ đọa lạc. Vào ba ác đạo dễ dàng, thoát ra khó lắm!

Trong mấy năm nay, chúng tôi tiếp xúc không ít linh môi (spiritual medium). Do có những linh quý, thần linh dựa vào thân người, tiết lộ đôi chút tin tức cho chúng tôi. Tại Trung Hoa và ngoại quốc tôi đều gặp được. Những tin tức hé lộ, do những người khác nhau, ở các khu vực khác nhau, những linh môi ấy chẳng quen biết nhau, nhưng những trạng huống nói ra đại để là tương đồng, họ đều nói đến nỗi khổ trong địa ngục, nỗi khổ trong ngạ quỷ đạo. Hiện thời, nỗi khổ trong quỷ đạo đã gần như liên quan với nỗi khổ trong địa ngục; cũng có nghĩa là quỷ đạo khổ sở hơn trước kia quá nhiều. Sau khi chúng tôi nghe những tin tức ấy, có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận, là do nguyên nhân nào? Người hiện thời tâm tham nặng nề hơn xưa kia, người hiện thời do tham lam gây tạo ác nghiệp cũng nặng nề hơn người xưa kia. Do vậy, chúng ta trông thấy cái nhân, có thể nghĩ đến quả báo. Con người chẳng thể không tu thiện nhân, tâm địa phải thiện, ngôn ngữ phải thiện, hành vi phải thiện; không chỉ là phải thiện, còn phải chủ động giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Có cơ duyên, phải biết tu phước, phải biết tiếc phước, quý vị mới có thể có phước báo. Phước chí tâm linh, điều này thường nói là “*quý vị mới có thể khai khiếu*”, có đôi chút thông minh, trí huệ, có thể tiếp nhận giáo hóa của Phật, Bồ Tát, thánh hiền. Khi quý vị tiếp nhận, quý vị có thể nghe hiểu, có ý niệm y giáo phụng hành, vậy là quý vị có phước.

Đức Phật dạy chúng ta thuần chân, vô vọng, đạo là gì? Đạo là tự tánh. Trong giáo pháp Đại Thừa, thường nói đến Pháp Tánh; đây là Phật đạo. Không chỉ riêng mục tiêu học tập của Thiên Tông là “*minh tâm kiến tánh*”, Giáo Hạ cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, nhưng danh tự khác nhau. Giáo Hạ gọi là “*đại khai viên giải*”; đại khai viên giải chính là minh tâm kiến tánh. Một đặng là từ trong Định mà đạt được, một đặng là thông qua giáo học, thấy thấu suốt, buông xuống thì mới đạt được. Nếu chỉ có giáo học, chính mình chẳng thể thấy thấu suốt, buông xuống, vậy thì quý vị phải biết: Sở học của quý vị là Phật học, chẳng phải là học

Phật! Quý vị chẳng thể lãnh hội nghĩa thú thật sự của Phật pháp! Vì thế, giáo học Phật giáo và giáo học thế gian khác nhau. Trong giáo học thế gian, Khổng Tử cũng dạy người ta buông xuống, nhưng Ngài không triệt để! Ngài có dục vọng hay không? Có chứ! Hạ thấp dục vọng, đức hạnh tự nhiên tăng lên, Ngài chẳng đoạn dục! Phật pháp thì không chỉ là hạ thấp dục vọng, mà còn phải đoạn hết dục vọng. Vậy là đã tăng tấn trên một mức độ to lớn, bất đồng ở chỗ này!

Nho gia dạy mọi người hãy vì đại chúng phục vụ, vì xã hội phục vụ, trong ấy, chẳng lia khỏi chính mình, đồng thời cũng chăm sóc chính mình. Nhiều phần là vì người khác, ít phần vì chính mình, đây là thánh hiền. Phật pháp chẳng vì chính mình, một trăm phần trăm xả mình vì người, người bình phàm rất khó làm được chuyện này! Do vậy, đức Phật dạy chúng ta những phương pháp, cái sẽ đạt được là viên mãn, tức là Tánh Đức viên mãn. Tánh Đức viên mãn là trí huệ viên mãn, năng lực viên mãn. Đức năng là năng lực, viên mãn tốt đẹp, tướng hảo tốt đẹp, quý vị chẳng có may mắn khiếm khuyết. Vì sao người thế gian chẳng cầu? Chẳng phải là không cầu, nói theo thuật ngữ Phật pháp, sẽ là “*tập khí nghiệp chướng gây chướng ngại Tánh Đức*”. Dầu tiếp xúc Phật pháp, vì tập khí nghiệp chướng nặng nề, kẻ ấy tán thán, ưa thích Phật pháp, nhưng chẳng làm được! Kẻ ấy chẳng thể thực hiện giáo huấn của đức Phật. Dầu có thể làm thì làm ít phần. Nói đi, nói lại, vẫn chẳng buông xuống được cái đay da thối của chính mình, đối với hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự trong thế gian, vẫn lưu luyện y như cũ, chẳng chịu buông xuống. Đây là cái gốc bệnh. Muốn đối trị cái gốc bệnh ấy, phải dũng mãnh tinh tấn, hạ quyết tâm, thấy đều trừ bỏ!

Thầy đều buông xả hết, vậy thì sau đây ta muốn sử dụng phải làm như thế nào? Thuở tôi còn trẻ học Phật, thầy dạy tôi buông xuống, tôi có thể lãnh hội đạo lý ấy, thật sự buông xuống. Tôi còn có một vị thầy về pháp thế gian trong thời kỳ Kháng Chiến là tiên sinh Châu Bang Đạo, rất nhiều người biết cụ. Lúc tuổi già, cụ cũng học Phật, ở tại Đài Trung, chúng tôi thường cùng nhau nghe thầy Lý giảng kinh, cụ cũng tôn thầy Lý làm thầy. Thuở ấy, tôi sống rất vất vả, rất nhọc nhằn vất vả, bóp được ít tiền, mua một bộ Đại Tạng Kinh và một bộ Nhị Thập Ngũ Sử. Tôi quyên tặng toàn bộ, vì thầy mở thư viện, hai bộ sách ấy lớn nhất, những thứ chính mình thường thích đọc đều quyên tặng toàn bộ. Thầy Châu bảo tôi: “Nay anh đang học Phật, kinh điển rất hữu dụng đối với anh, sao mà ngay cả kinh điển cũng quyên tặng hết?” Lúc đó, tôi còn trẻ, cũng rất liêu lĩnh, nói một câu, nói xong, tôi cũng rất hối hận, biết mình đã nói sai rồi! Tôi nói gì vậy? Tôi nói: “Thưa thầy! Con quyên tặng những thứ này, đại khái là trong tương lai, con muốn sách gì, nhất định sẽ có cảm ứng. Con muốn sách gì, nhất định nó sẽ đưa đến”. Thầy Châu nghe nói, nhìn tôi, chẳng nói một câu nào!

Nhưng lời ấy là thật, về sau, học kinh giáo, muốn tham khảo tài liệu nào đều có thể đạt được! Ngay cả thầy Lý cũng cảm thấy rất lạ lùng, vì thầy nhắc đến kinh sách nào, những bản chú sớ từ thời cổ, hề thầy nhắc đến, trong tay tôi thấy đều có. Thầy bảo: “Lạ thật! Sao anh có thể có lắm thứ ngàn ấy?” Thật vậy! Sau khi quý vị đều xả hết sạch, nhà Phật nói “*tâm tương sự thành, có cầu ắt ứng*”. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này, đúng lý, đúng pháp để cầu, vì đạo nghiệp

của chính mình, vì hoằng pháp lợi sanh, chẳng có gì không cảm ứng. Trong khi quý vị mong cầu mà chẳng có cảm ứng, nhất định là quý vị có nghiệp chướng, vậy thì hãy tự mình phản tỉnh, tìm ra nghiệp chướng, sau đấy, sám trừ nghiệp chướng, cảm ứng sẽ hiện tiền. Những điều này đều do thầy dạy, tôi áp dụng suốt năm mươi lăm năm, quả nhiên hữu hiệu. Vì thế, đối với giáo huấn của đức Phật, tôi có thể phụng hành một trăm phần trăm. Khi cần đến, thật sự là nó sẽ đưa tới, khi tôi chẳng cần, tôi bèn buông xả.

Trong những năm qua, tôi đã sưu tập không ít sách, hiện thời, toàn bộ đều tặng cho Tịnh Tông Học Viện. Tịnh Tông Học Viện có Đồ Thư Quán, phòng đọc sách, tôi quyên tặng toàn bộ để cho những người trẻ tuổi thuộc thế hệ sau tham khảo. Nội dung rất phong phú, những bộ lớn thì có Tứ Khố Toàn Thư và Tứ Khố Hội Yếu. Đại Tạng Kinh tôi thu thập đến mười loại phiên bản khác nhau. Do vậy, học Phật thật sự mà muốn dụng công, thật sự mong học giáo, Tịnh Tông Học Viện là nơi chốn học tập lý tưởng. Vì học viện chẳng có kinh sám, Phật sự, chẳng có pháp hội, thuần túy lấy chuyện đọc sách, giáo học làm mục tiêu. Do vậy, đối với giới học thuật và chánh phủ Úc, khi chúng tôi đăng ký, họ vẫn coi chúng ta là một đoàn thể tôn giáo. Nhìn vào những năm qua, trông thấy sự thật này, họ nói: “Bọn họ chẳng phải là tôn giáo, bọn họ là một đơn vị học thuật”. Do đó, hiện thời ở Úc chúng tôi thuộc về đơn vị học thuật, chẳng phải là một đoàn thể tôn giáo, chính là do sự thật tạo thành!

Thuở ấy, chúng tôi đến đăng ký, mặc loại y phục này, người ta thấy là tôn giáo. Làm nhiều năm như vậy, “họ chẳng phải là tôn giáo, hoàn toàn khác với các tự viện. Họ học hành, họ dạy học, họ dạy người khác”. Vì thế, chúng tôi qua lại, cũng có mối quan hệ hết sức chặt chẽ với trường đại học. Do đó, nhà trường chủ động tặng học vị. Tôi đã quá lớn tuổi, họ tôn trọng tôi, mời tôi làm giáo sư danh dự của nhà trường. Giáo sư danh dự có thể chẳng lên lớp. [Danh hiệu] giáo sư danh dự tặng cho ai? Cho những vị giáo sư già trường thượng, đã về hưu, nhà trường ban tặng giáo sư danh dự nhằm tôn trọng họ. Tôi cũng được đãi ngộ như thế nhằm khẳng định sự cống hiến đối với giáo dục. Vì vậy, có khi tôi tham gia hội nghị tọa đàm trong nhà trường, tham gia những hội ấy, cùng họ nghiên cứu, thảo luận. Đa số là họ đề ra một số câu hỏi, tôi giúp họ giải đáp.

Họ cũng đều liễu giải công việc của cả một đời tôi, tôi suốt đời dạy học. Ngoài dạy học ra, tự mình đọc sách. Mãi cho đến hiện thời, tôi chẳng có chùa miếu, chỉ là khi xuất gia bèn ở trong chùa miếu hai năm. Sau này ở Từ Quang Đồ Thư Quán tại Đài Trung do thầy Lý mở, tôi ở đó mười năm. Chính mình suốt đời chẳng có đạo tràng, nơi nào mời tôi giảng kinh, bèn đến nơi đó. Giảng xong lại ra đi. Pháp duyên khá lắm, khắp nơi đều có người mời, cũng đi khắp thế giới. Dụng học viện tại Úc Châu cũng là vì các đồng học chữ Ngộ (các pháp sư có pháp danh bắt đầu bằng chữ Ngộ). Sau khi chúng tôi rời khỏi Đài Loan, chẳng có đạo tràng cố định, mọi người đều cảm thấy rất bất tiện, rất đau khổ. Do vậy, mới kiến lập học viện này, để họ lúc tuổi già có chỗ an thân lập mạng, có chỗ để thật sự dụng công học tập. Ngoại duyên thấy đều có đầy đủ, chỉ cần họ có thể làm

được tám chữ này, “*cần cầu Phật đạo, tâm vô giải hiết*”, chẳng có ai không thành tựu. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới đây!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Phần thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 55 hết